



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**
Địa chỉ: 02 Đặng Trần Côn, P Trà Bá- Pleiku - Gia Lai
ĐT: (84.59) 3748.367 ; Fax: (84.59) 3747.366
Website: <http://www.duclonggroup.com>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

Gia Lai, tháng 04/2011

MỤC LỤC

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi.....	3
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	4
Giới thiệu về công ty.....	6
Lịch sử hoạt động của công ty.....	6
Những sự kiện quan trọng	6
Quá trình phát triển.....	9
Định hướng phát triển	14
Báo cáo của Hội đồng quản trị.....	16
Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm	16
Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	16
Những thay đổi chủ yếu trong năm.....	16
Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	17
Báo cáo của Ban giám đốc	18
Báo cáo tình hình tài chính.....	18
Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	20
Những tiến bộ Công ty đã đạt được	23
Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	23
Báo cáo tài chính.....	23
Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.....	28
Kiểm toán độc lập.....	62
Kiểm toán nội bộ	63
Các công ty có liên quan	63
Công ty mẹ	63
Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan	63
Tổ chức nhân sự.....	80
Cơ cấu tổ chức của DLGL.....	80
Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành.....	81
Thông tin về cổ đông và quản trị công ty.....	84

TÂM NHÌN

Với quyết tâm “Đi là đến !”, phấn đấu trở thành một trong những tập đoàn đầu tư đa ngành hàng đầu Việt Nam, tập trung vào các lĩnh vực chiến lược: Cơ sở hạ tầng, cao su, khoáng sản, thủy điện, bất động sản ... tạo dựng nên một thương hiệu Việt, mang tầm vóc quốc tế.

SỨ MỆNH

- Đối với cổ đông: luôn gia tăng giá trị đầu tư tốt nhất cho cổ đông
- Đối với đối tác và khách hàng: mang lại niềm tin, uy tín và chất lượng.
- Đối với cán bộ công nhân viên: xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, phát huy tính sáng tạo, thu nhập hấp dẫn.
- Đối với xã hội: vừa đảm bảo lợi ích Doanh nghiệp, vừa thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và tích cực bảo vệ môi trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Sức mạnh tập thể
2. Uy tín trách nhiệm
3. Liên tục đổi mới
4. Tăng trưởng bền vững
5. Chia sẻ cộng đồng
6. Thượng tôn pháp luật

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Thưa quý vị cổ đông!**

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (DLGL), tôi xin bày tỏ lời chân thành cảm ơn đến Quý cổ đông đã tin nhiệm và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt năm qua;

Năm 2010 là một năm với đầy những diễn biến bất thường của nền kinh tế. Trước những thách thức và biến động khó lường, DLGL không chỉ đứng vững mà còn đạt những thành tựu đáng kể trong sản xuất kinh doanh và đầu tư;

Tôi xin vui mừng thông báo với Quý cổ đông những kết quả DLGL đã đạt được trong năm qua như sau: Tổng doanh thu 1.055 tỷ đồng, tăng 86 % so với năm trước; Lợi nhuận sau thuế 70,1 tỷ đồng, tăng 167,5% so với năm trước; EPS gần 2.300 đồng/cổ phiếu, gấp 3 lần so với năm trước;

Năm 2010 với nhiều sự kiện được tổ chức đã ghi lại dấu ấn quan trọng và ý nghĩa: Ngày 22/6 cổ phiếu DLG đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM, ngày giao dịch đầu tiên giá cổ phiếu DLG đã có mức tăng kịch trần; Ngày 16/6 DLGL – BIDV đã tổ chức ký kết hợp tác đầu tư toàn diện; ngày 26/6 DLGL - SACOMBANK và SACOMBANK SBS đã tổ chức ký kết hợp tác đối tác chiến lược; tháng 6/2010 ký kết hợp đồng tổng thầu và khởi công dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14 tỉnh Bình Phước; tháng 9/2010 khởi công dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14 tỉnh Đắk Nông. Ngoài ra, DLGL đã tổ chức khánh thành và đưa vào hoạt động nhiều dự án: Bến xe Đức Long Bảo Lộc, Mở rộng Bến xe Đức Long Gia Lai, Thủy điện Tà Nung, Khách sạn 4 sao Dung Quất Quảng Ngãi...

DLGL đang chuẩn bị đầu tư hàng loạt dự án thủy điện có tầm cỡ quốc gia: Thủy điện Đồng Nai 6 và 6A (Bình Phước - Đắk Nông - Lâm Đồng), thủy điện Mỹ Lý (Nghệ An), thủy điện Sông Sen (Quảng Trị) với tổng công suất gần 600MW; đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng theo hình thức BOT, BT; hơn 1.800 căn hộ chung cư tại thành phố Hồ Chí Minh, Bến xe Đà Nẵng, các dự án trồng cao su tại Gia Lai, Đắk Nông, Bình Phước; các dự án tại Gia Lai: mỏ chì kẽm Chư Mố, mỏ sắt Lơ Ku và gần 25 mỏ khoáng sản, đá bazan trụ, đá granite các loại, Nhà máy chế biến cao su phục vụ ngành công nghiệp ô-tô...

DLGL đã mua lại và nắm giữ hơn 20% cổ phần của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Giao thông Gia Lai, giúp khép kín quy trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các dự án, nhờ đó tiết kiệm được chi phí đầu tư;

Xây dựng hệ thống quản trị nhân sự, cơ chế tiền lương hấp dẫn, đã tuyển dụng và đào tạo được nhiều nhân sự cấp cao có chất lượng, trên cơ sở đó đã điều chỉnh và bổ nhiệm cơ cấu nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển của DLGL.

Ngoài ra, Tập đoàn đã thành lập mới Đội bóng chuyên Đức Long Gia Lai, tiếp tục tài trợ cho Đội bóng chuyên Đức Long - Quân khu V và tài trợ, đóng góp cho nhiều hoạt động từ thiện, nhân đạo trong cả nước,... Đặc biệt, Hội đồng quản

trị đã rất thành công trên lĩnh vực ngoại giao, giữ được mối quan hệ tốt, bền vững với các đối tác, khách hàng và các cơ quan chức năng của TW và địa phương, đồng thời góp phần không nhỏ, giúp các địa phương trong công tác ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Với những kết quả đã đạt được, DLGL đã vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng Huân chương Lao động hạng nhì và cá nhân Chủ tịch HĐQT được trao tặng Huân chương Lao động hạng ba. DLGL còn được trao tặng Giải thưởng Thương hiệu chứng khoán uy tín năm 2010 dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Cá nhân Ông Bùi Pháp - Chủ tịch HĐQT và gia đình được bình chọn trong Top những người giàu trên Sàn Chứng khoán Việt Nam.

Thưa Quý vị !

Vững tin với những thành tựu đã đạt được trong những năm qua, Hội đồng quản trị DLGL đã xác định những mục tiêu chiến lược cho công ty trong thời gian tới, đó là: Lấy các ngành kinh doanh truyền thống làm cơ sở; tăng cường đầu tư vào các ngành nghề chiến lược, quản lý hiệu quả nguồn vốn, nâng cao năng lực quản lý điều hành và tiết kiệm chi phí để hoàn thành các mục tiêu năm 2011, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu: tăng trưởng doanh thu 35% , lợi nhuận 40%.

Sau một năm đầy thành công với những kết quả hết sức lạc quan, tôi xin gửi lời chân thành cảm ơn đến các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát đã có những đóng góp thiết thực về chiến lược kinh doanh cũng như về quản trị doanh nghiệp; cảm ơn các đối tác và khách hàng đã đặt trọn niềm tin vào DLGL; cảm ơn toàn thể CBCNV vì sự chuyên nghiệp, trung thành, cam kết đồng hành cùng Công ty và cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**



Bùi Pháp

I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

- **Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DLGL.**
- **Tên tiếng nước ngoài: Duc Long Gia Lai Group JSC.**
- **Tên viết tắt: *DUCLONG GROUP***
- **Trụ sở chính:** 02 Đặng Trần Côn, P. Trà Bá, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- **Điện thoại:** (84.59) 3748 367 - 3747 206 – Fax: (84.59) 3747 366.
- **Email:** duclong@dlglgroup.com
- **Website:** <http://www.duclonggroup.com>
- **Mã chứng khoán: DLG**
- **Vốn điều lệ (tính đến ngày 31/12/2010):** 291.000.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi một tỷ đồng).
- **Năm báo cáo:** Năm 2010.

II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng:

+ **Việc thành lập:** Công ty cổ phần DLGL là doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, được thành lập vào ngày 13/06/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900415863 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp đăng ký lần đầu ngày 13/06/2007; thay đổi lần thứ 11 ngày 04/4/2011 với số vốn điều lệ đăng ký là 320.098.270.000 đồng.

Sau hơn 3 năm hình thành và phát triển, quy mô Công ty đã phát triển đáng kể; doanh thu hàng năm tăng từ 30% đến 60%. Trong đó, riêng mảng kinh doanh gỗ sở hữu 150.000 m² mặt bằng nhà xưởng, sân bãi; 3 nhà máy sản xuất cùng 7 dây chuyền chế biến gỗ hiện đại.

Công ty đã thành lập được hệ thống phân phối gỗ và đá gồm 15 đại lý trong nước, đồng thời phát triển 3 văn phòng đại diện tại Singapore, Nhật Bản và Mỹ. Đến nay sản phẩm và chất lượng của gỗ, đá Đức Long Gia Lai được biết đến nhiều cả trong và ngoài nước.

Từ khi được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Đức Long Gia Lai lần lượt thành lập gần 20 công ty thành viên hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con. Tiếp tục mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh trên nhiều lĩnh vực nhưng xác định ngành cốt lõi chủ yếu vẫn là (i) chế biến gỗ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu; (ii) dịch vụ bến xe và bãi đỗ, xe buýt đô thị; (iii) khai thác chế biến đá granite tự nhiên. Song song với ngành nghề truyền thống của mình, mục tiêu hướng đến của Đức Long Gia Lai là đầu tư mở rộng phát triển vào các lĩnh vực đang là thế mạnh của Tây Nguyên nói riêng và Việt Nam nói chung như đầu tư và kinh doanh thủy điện; trồng và chế biến cao su; khai thác, chế biến các

loại khoáng sản kim loại màu và phi kim loại; đầu tư và kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông theo hình thức BOT và BT.

+ **Các sự kiện khác:** Ngày 14/7/2008, Công ty chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng. Đây chính là bước ngoặt mới trên chặng đường phát triển và đổi mới của DLGL. Vì thế năm 2010, Tập đoàn DLGL vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng nhì, ông Bùi Pháp, Chủ tịch HĐQT được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba.

+ 10 Sự kiện năm 2010:

- **DLGL niêm yết và phát hành cổ phiếu** : Ngày 16/6 DLGL đã tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư vào cổ phiếu DLG . Sau hội thảo, cổ phiếu của Tập đoàn đã chính thức giao dịch tại Sàn HOSE vào ngày 22/6/2010 với mã chứng khoán DLG. Ngày đầu tiên giao dịch, cổ phiếu DLG đã có mức tăng “kịch trần” và tiếp tục tăng trong các phiên giao dịch tiếp theo , nâng tính thanh khoản của cổ phiếu DLG ngày một cao. Trước đó vào ngày 10/3/2010, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai, công ty thành viên của DLG L đã niêm yết chính thức 1,5 triệu cổ phiếu tại sàn HNX với mã chứng khoán DL1.

- **DLGL hợp tác toàn diện với BIDV và các tổ chức tài chính khác** : Nhằm đảm bảo ổn định nguồn vốn để phát triển dài hạn , DLGL đã ký kết hợp tác đầu tư toàn diện với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). BIDV cam kết là đầu mối thu xếp , tài trợ cho Tập đoàn khoản tín dụng 13.000 tỷ đồng để đầu tư vào các dự án thuộc lĩnh vực chiến lược, giai đoạn 2011 – 2015. Ngoài ra, DLGL còn ký kết hợp tác đầu tư với Sacombank và Công ty chứng khoán Sacombank – SBS. Sacombank cung ứng tín dụng kịp thời theo nhu cầu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ cho Tập đoàn . Sacombank – SBS, tư vấn cho Tập đoàn huy động các nguồn vốn trên thị trường chứng khoán thông qua việc phát hành cổ phiếu và trái phiếu, tài trợ dự án, kết nối doanh nghiệp với các Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- **DLGL đầu tư, nâng cấp các dự án đường giao thông theo hình thức BOT, BT:** Ngày 25/5, DLGL đã ký hợp đồng tổng thầu dự án xây dựng nâng cấp mở rộng quốc lộ 14 đoạn từ Cây Chanh – Đồng Xoài với chiều dài toàn tuyến là 73 km với TMĐT hơn 1.600 tỷ đồng. Ngày 11/9, tại tỉnh Đắk Nông, Tập đoàn tổ chức khởi công dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 14 theo hình thức BOT đoạn từ Km 817 – Km 887 với chiều dài toàn tuyến là 70 km và TMĐT gần 1.400 tỷ đồng. Dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 14 đoạn từ Tp Pleiku – Gia Lai đến cầu 110, giáp ranh tỉnh Đắk Lắk có tổng chiều dài 90 km và TMĐT là 1.373 tỷ đồng cũng sẽ được Tập đoàn gấp rút xúc tiến trong năm 2011. Như vậy, cho đến thời điểm hiện nay Tập đoàn đã được các tỉnh Bình Phước, Đắk Nông, Gia Lai chấp thuận vừa là chủ đầu tư, vừa là tổng thầu với tổng các dự án đường BOT với tổng

chiều dài là 250 km. Ngoài ra Tập đoàn cũng đã thỏa thuận với các tỉnh như Bình Phước, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai từ năm 2011 – 2015 sẽ đầu tư xây dựng, mở rộng cơ sở hạ tầng các tuyến tỉnh lộ, huyện lộ với giá trị hàng chục ngàn tỷ đồng theo hình thức BT được thanh toán bằng nguồn ngân sách địa phương, Trung Ương và Trái phiếu Chính phủ.

- **DLGL khởi công dự án thủy điện Đắk Sê pay, thủy điện Tà Nung hòa lưới điện quốc gia:** Ngày 2/10, Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện năng Đức Long Gia Lai, là công ty thành viên thuộc DLGL đã khởi công dự án thủy điện Đắk Sê Pay tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Dự án có tổng vốn đầu tư gần 70 tỉ đồng, công suất 3 MW. Trong năm 2010 Tập đoàn cũng đã khánh thành đưa Thủy điện Tà Nung tại tỉnh Lâm Đồng đi vào hoạt động, là sự khởi đầu cho việc đầu tư vào những dự án thủy điện có quy mô lớn của Tập đoàn như thủy điện Đồng Nai 6 và 6A, thủy điện Mỹ Lý, Sông Sen ...

- **DLGL khánh thành bến xe Đức Long Bảo Lộc:** Ngày 15/10, Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã khánh thành và đưa vào hoạt động bến xe Đức Long Bảo Lộc tại tỉnh Lâm Đồng. Đây là bến xe liên tỉnh thứ 2 mang thương hiệu Đức Long Gia Lai, được xây dựng theo chủ trương xã hội hóa. Bến xe liên tỉnh Đức Long Đà Nẵng, cũng đang được Tập đoàn gấp rút thi công để đi vào hoạt động trong Quý IV năm 2011 nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược đầu tư bến xe bãi đỗ trong cả nước.

- **DLGL mở rộng đầu tư tại Đắk Nông, Bình Phước và Quảng Trị:** Tập đoàn đã được UBND các tỉnh chấp thuận đầu tư vào các lĩnh vực như cơ sở hạ tầng, khai khoáng, trồng cao su, thủy điện...

- **DLGL tổ chức giải bóng chuyền tranh cúp Đức Long Gia Lai:** Giải đấu đã quy tụ các đội mạnh nhất nhì của bảng A và B trong Giải Vô địch quốc gia lượt đi, cùng nguồn “ngoại binh” chất lượng cao tạo nên những trận đấu đỉnh cao đầy kịch tính. Hầu hết các trận đấu được truyền hình trực tiếp trên các kênh VTV3, VCTV3... Các tờ báo có số lượng phát hành cao như: Tuổi trẻ, Thanh niên, Thể thao Việt Nam, Thể thao ngày nay... luôn cập nhật các tin tức của Giải.

- **DLGL ký hợp đồng với tuyển thủ số 1 Đông Nam Á - Wanchai Tabwises:** Với mục tiêu vô địch để khẳng định vị thế đội bóng Đức Long Quân Khu 5, “bầu” Pháp, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn, đã tạo ra một sự kiện gây sốc với các cơ quan truyền thông khi ký hợp đồng với tay đập số 1 Đông Nam Á - Wanchai Tabwises với mức lương “khủng”. Theo đánh giá của giới chuyên môn, Wanchai là một trong những cầu thủ đa năng, toàn diện. Wanchai cùng Hữu Hà, Văn Toại, Văn Hạnh hứa hẹn sẽ mang lại nhiều thành tích hơn nữa cho Đức Long Quân khu 5.

- **DLGL đón nhận huân chương lao động hạng 2 và hạng 3:** Ngày 24/4, Tập đoàn long trọng tổ chức lễ đón nhận huân chương lao động hạng nhì cho tập

thê và Huân chương Lao động hạng ba cho ông Bùi Pháp, Chủ tịch HĐQT. Trước đó, Tập đoàn cũng đã vinh dự 2 lần được Chính phủ tặng cờ thi đua, 3 lần được Thủ Tướng Chính phủ tặng Bằng khen, 2 lần được đón nhận danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu, 4 lần đoạt giải sao vàng Đất Việt thương hiệu, sản phẩm và nhiều giấy khen, bằng khen, giải thưởng cao quý khác của các cấp, bộ ngành Trung Ương và địa phương.

- **DLGL đạt giải thưởng *Thương hiệu Chứng khoán uy tín*** : DLGL, đã khẳng định giá trị thương hiệu trên sàn chứng khoán khi đạt giải thưởng “thương hiệu chứng khoán uy tín 2010” . Giải thưởng nhằm tôn vinh các doanh nghiệp tiêu biểu, biểu dương những thành công trong sản xuất kinh doanh và những đóng góp to lớn của Doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Cũng trong năm 2010, ông Bùi Pháp, chủ tịch HĐQT và gia đình được xếp vào top những người giàu nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam.

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Cưa xẻ bào gỗ và bảo quản gỗ;
- ✓ Kinh doanh Khách sạn;
- ✓ Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- ✓ Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- ✓ Mua bán gỗ các loại;
- ✓ Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- ✓ Khai thác đá granite;
- ✓ Sản xuất đá chẻ, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng;
- ✓ Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- ✓ Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- ✓ Kinh doanh vận tải hành khách đường bộ nội thành, ngoại thành;
- ✓ Kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt;
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ khác;
- ✓ Cơ sở lưu trữ khác;
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải bằng đường bộ;
- ✓ Sản xuất truyền tải và phân phối điện;
- ✓ Trồng cây cao su;
- ✓ Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;

- ✓ Khai thác quặng boxit;
- ✓ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ rừng trồng;
- ✓ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác;
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- ✓ Xây dựng công trình đường bộ;
- ✓ Hoạt động công ty nắm giữ tài sản;
- ✓ Kinh doanh bất động sản (trừ đầu giá tài sản), quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ✓ Hoạt động tư vấn quản lý;
- ✓ Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- ✓ Dịch vụ ăn uống khác;
- ✓ Cho thuê văn phòng;
- ✓ Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón;
- ✓ Bán buôn phân bón;
- ✓ Khai thác quặng sắt;
- ✓ Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- ✓ Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- ✓ Chế biến khoáng sản (không chở đá thô ra ngoài tỉnh).

+ Tình hình hoạt động:

- **Hoạt động sản xuất kinh doanh:** Trong năm 2010, DLGL tiếp tục điều hành an toàn và khai thác hiệu quả mô hình Tập Đoàn kinh tế tư nhân theo hình thức Công ty mẹ – Công ty con của mình. Mặc dù thị trường có nhiều khó khăn biến động, tuy nền kinh tế đang có dấu hiệu thoát khỏi khủng hoảng nhưng tiềm ẩn bên trong là nguy cơ lạm phát cao đã thúc đẩy Chính phủ đưa ra các chính sách hạn chế tín dụng nhằm kiềm chế lạm phát. Các ngân hàng thương mại tăng lãi suất huy động và lãi suất cho vay đã làm ảnh hưởng tới sự phát triển chung của các doanh nghiệp. Việc giá các loại NVL và lãi suất liên tiếp tăng đã làm cho chi phí đầu vào của Công ty tăng cao kéo theo lợi nhuận của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể. Tuy nhiên, năm 2010, Tập đoàn đã làm tốt công tác dự báo, phân tích và phòng ngừa rủi ro cùng với quyết tâm cao, Công ty vẫn giữ được mức tăng trưởng DT và LN hợp lý. Đây là một thành tựu đáng ghi nhận cho sự nỗ lực của lãnh đạo cùng toàn thể CB CNV Tập đoàn.

Ngoài ra trong năm 2010 Công ty còn chỉ đạo sâu sát các Công ty thành viên vận hành tốt kế hoạch SXKD của mình. Các Công ty thành viên như CTCP Đầu tư Phát triển DVCTCC Đức Long Gia Lai (DL1) vận hành tốt hệ thống bán

xe bãi đỗ; hệ thống xe buýt vận tải hành khách công cộng tại các tuyến nội tỉnh Gia Lai góp phần giải quyết vấn đề giao thông công cộng của tỉnh nhà. Bên cạnh đó ngành khai thác và chế biến Đá Granite của Công ty TNHH chế biến đá Granite Đức Long Gia Lai cũng phát triển vượt bậc, Công ty cổ phần Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai cũng là ngành mang lại nhiều lợi ích cho Công ty. Ngoài ra trong năm 2010 Công ty còn tập trung vào xây dựng hệ thống thủy điện của mình nhằm sớm đưa vào vận hành và khai thác trong những năm tới.

Trong năm 2010, DLGL cũng tích cực mở rộng các ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế. Vào những tháng cuối năm 2009 Công ty đã chính thức ký hợp đồng làm tổng thầu dự án đường BOT trị giá 1.600 tỷ đồng tại Bình Phước, làm chủ đầu tư dự án đường BOT đoạn Km 817 – 887 tại tỉnh Đắk Nông với TMĐT là 1.400 tỷ đồng và đã khởi công xây dựng vào Q3/2010. Ngoài ra Công ty cũng đã được Thủ tướng Chính phủ các bộ ban ngành TW và tỉnh Gia Lai chấp thuận chủ trương cho phép khai thác và chế biến mỏ khoáng sản chì kẽm có quy mô lớn nhất khu vực miền trung và Tây nguyên. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2010 đạt 1.055 tỷ đồng về Doanh thu và trên 70 tỷ đồng Lợi nhuận sau thuế, EPS của cổ phiếu DLG đạt 2.300 đồng/cp. Đây là một kết quả còn khiêm tốn so với thực lực, đã được dự tính trước của HĐQT.

- Hoạt động quản lý tổ chức: DLGL đã chủ động hoàn thiện các quy chế quản lý theo mô hình Công ty cổ phần, công ty đại chúng, công ty niêm yết nhằm minh bạch hóa thông tin cho các nhà đầu tư. Hiện tại, DLGL có hệ thống quản trị tiên tiến với quy trình khép kín, môi trường làm việc tốt phù hợp với xu hướng phát triển của Công ty qua từng thời kỳ.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển theo chiến lược đề ra, DLGL cũng đã hoàn tất việc thiết lập, vận hành hệ thống chất lượng sản phẩm dịch vụ theo tiêu chuẩn ISO: 9001 - 2000. Cán bộ Nhân viên của Đức Long Gia Lai luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tình phục vụ với phương châm **“Doanh nghiệp là nhà, CBCNV là chủ”** - **“Uy tín là sự khởi nguồn từ chất lượng”**.

Về công tác kế toán và quản lý tài chính, trong năm 2010 DLGL luôn luôn bảo toàn và phát triển vốn đảm bảo các nguồn tài chính chi trả cho hoạt động SXKD và Đầu tư mà nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

DLGL đã xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, tăng cường công tác quản lý và nâng cao ý thức tiết kiệm trong toàn Công ty. Các phí phí hội họp, tiếp khách, chi phí hành chính không cần thiết đều được cắt giảm. Trong năm, Công ty đã kịp thời tái cơ cấu các khoản nợ làm giảm đáng kể chi phí sử dụng vốn, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Về công tác nhân sự: một mặt Công ty sắp xếp đội ngũ nhân sự hiện có, bố trí nhân sự chuyên trách vào các vị trí phù hợp, mặt khác Công ty tăng cường tuyển dụng và đào tạo lực lượng kế thừa nhằm đảm bảo đáp ứng được chiến lược phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn 2011 - 2015. Tính đến 31/12/2010, tổng số lao động làm việc trong toàn Tập đoàn khoảng 8.500 người trong đó 20% số lao động có trình độ đại học và trên đại học, số còn lại là cán bộ quản lý và công nhân có tay nghề làm việc trực tiếp tại các nhà máy, phân xưởng sản xuất, các lĩnh vực dịch vụ và thương mại, các công trình dự án đầu tư và các công ty thành viên.

- **Công tác đầu tư:** Nằm trong kế hoạch và chiến lược của Tập đoàn, năm 2010, DLGL đã chuẩn bị các nguồn lực để thực hiện thành công các dự án đầu tư, cụ thể:

☞ **Về lĩnh vực Dịch vụ bến xe bãi đỗ :** Trong năm 2010 DLGL tiếp tục vận hành thành công mô hình bến xe tư nhân đầu tiên của cả nước đạt tiêu chuẩn loại 1 của ngành GTVT. Đây là ngành mang lại lợi nhuận hấp dẫn và là “con gà đẻ trứng vàng”, góp phần xây dựng thương hiệu, đảm bảo an toàn giao thông và giải quyết công việc làm thường xuyên cho hàng trăm lao động. Vào quý 4/2010 bến xe Đức Long Bảo Lộc và bến xe Đức Long Gia Lai mở rộng đã được hoàn thành và đưa vào khai thác. Dự kiến đến quý 3/2011, Bến xe Đức Long Đà Nẵng sẽ tiếp tục được đưa vào khai thác, nâng tổng số bến xe mang thương hiệu Đức Long trên toàn quốc lên 3 bến xe đạt tiêu chuẩn bến xe loại I được nhà nước và xã hội công nhận.

☞ **Về phương tiện vận tải đường bộ :** với tổng cộng số lượng 24 chiếc xe buýt, DLGL tiếp tục đảm bảo việc vận chuyển hành khách công cộng từ Thành phố Pleiku về các huyện của tỉnh Gia Lai, đặc biệt là các huyện biên giới, góp phần giải quyết vấn đề giao thông công cộng của tỉnh nhà. Hiện nay DLGL là doanh nghiệp có số lượng xe buýt phục vụ vận tải hành khách công cộng lớn nhất tỉnh Gia Lai.

☞ **Về lĩnh vực thủy điện,** tháng 12/2010, Thủy điện Tà Nung – Đà Lạt đã phát điện thương mại. Tháng 10/2010, thủy điện Đăk Sepay đã được khởi công xây dựng tại huyện K’Bang, tỉnh Gia Lai, dự kiến quý II/2012 sẽ được hoàn thiện và đưa vào khai thác. Ngoài ra, năm 2010 DLGL tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý và công tác chuẩn bị đầu tư các dự án thủy điện có quy mô khá lớn như: Thủy điện Đồng Nai 6 & 6A, Thủy điện Mỹ Lý, Thủy điện Sông Sen... với tổng công suất gần 600 MW tại các tỉnh Lâm Đồng, Bình Phước, Đăk Nông, Nghệ An, Quảng Trị.

☞ **Lĩnh vực khai thác và chế biến các loại khoáng sản kim loại và phi kim loại:** Hiện nay, DLGL đã được Chính Phủ, các bộ ban ngành TW và tỉnh Gia Lai chấp thuận được khai thác và chế biến quặng sắt, chì, kẽm có trữ lượng và hàm lượng lớn nhất Miền trung tây nguyên. Ngoài ra các tỉnh Đăk Nông, Đăk

Lak, Gia Lai cũng đã chấp thuận cấp phép cho DLGL khai thác phục vụ chế biến các loại khoáng sản như Đá Bazan trụ, Đá Granite, Cát, đá xây dựng với tổng số hơn 25 mỏ. Đây là 1 trong những lĩnh vực ghi nhận doanh thu và lợi nhuận không nhỏ trong năm 2010 và các năm tiếp theo, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng chung của Tập đoàn.

Về lĩnh vực chế biến gỗ : Đây là 1 trong những lĩnh vực sản xuất kinh doanh tạo ra sản phẩm truyền thống ngay từ những ngày đầu thành lập Công ty, mặc dù năm 2010 vẫn còn ảnh hưởng của những tác động tiêu cực của nền kinh tế nhưng ngành chế biến gỗ của DLGL vẫn mang lại hiệu quả cao . Để có được kết quả đó là nhờ DLGL tiếp tục đổi mới công nghệ, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm, chú trọng đầu tư chiều sâu và thực hiện tốt chính sách bán hàng, đáp ứng mọi nhu cầu của các khách hàng khó tính nhất trong nước và quốc tế nhằm tạo thế cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành. Với thương hiệu mạnh đã được khẳng định trên thị trường trong nước và quốc tế hơn 15 năm qua, sản phẩm đồ gỗ của DLGL đã được nhiều người tiêu dùng tin nhiệm. Do đó việc sản xuất của Công ty luôn ổn định, việc làm và thu nhập cho công nhân luôn được đảm bảo , góp phần ổn định an sinh xã hội tại địa bàn tỉnh Gia Lai nói riêng và khu vực Miền Trung – Tây Nguyên nói chung.

Về lĩnh vực trồng, khai thác và chế biến Cao su : trong giai đoạn 2008 - 2010 DLGL đã tổ chức khai hoang, trồng và chăm sóc hơn 3000 ha cao su. Với kết quả kiểm tra hàng năm, Vườn cây được đánh giá tăng trưởng đồng đều. Mục tiêu từ 2011 – 2020 DLGL sẽ trồng thành công 17.000 ha tại các tỉnh Gia Lai , Đắk Nông và Bình Phước nâng tổng diện tích trồng cao su của công ty lên 20.000 ha. Đây là 1 trong những lĩnh vực đầu tư mang lại hiệu quả rất cao trong tương lai. Ngành này không đòi hỏi vốn đầu tư lớn nhưng lại có khả năng mang lại dòng tiền lợi nhuận cao và ổn định cho DLGL. Lợi thế của DLGL là tìm được quỹ đất tập trung, vị trí giao thông thuận lợi, nguồn lao động rẻ, thổ nhưỡng đạt tiêu chuẩn và phù hợp cho sự phát triển của cây Cao su.

Ngành xây dựng dân dụng và cầu đường : Đây là lĩnh vực nằm trong chiến lược phát triển giai đoạn 2011 – 2015 của Tập đoàn. Ngay từ đầu năm 2010, HĐQT đã thống nhất xem đây là lĩnh vực ưu tiên số một trong các lĩnh vực chiến lược của DLGL. Tập đoàn đã tạo quy trình khép kín từ khâu đầu tư – thi công – thu phí nhằm tạo ra DT & LN lớn cho Tập đoàn. Đây là một bước đi đúng đắn, khẳng định sự linh hoạt trong cơ cấu ngành nghề của DLGL, phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế. Đến thời điểm hiện nay, DLGL đã triển khai thành công việc làm tổng thầu dự án Đường BOT với tổng chiều dài 90km đoạn Cây Chanh – Đồng Xoài thuộc tỉnh Bình Phước. Đồng thời là chủ đầu tư của 2 dự án nâng cấp mở rộng quốc lộ 14 tại tỉnh Đắk Nông và Gia Lai với TMĐT gần 4000 tỷ đồng.

☛ **Ngành xây dựng và kinh doanh Bất động sản** : Đây là 1 trong những lĩnh vực quan trọng nằm trong chiến lược phát triển của DLGL giai đoạn 2011 – 2015. Lĩnh vực kinh doanh BĐS được DLGL chia làm nhiều nhóm: đầu tư và kinh doanh dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; Trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê; căn hộ cao cấp và trung bình... Trong năm 2010, DLGL đã hoàn thiện đưa vào khai thác khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao Đức Long Dung Quất – Quảng Ngãi, dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Đức Long Tower tại Pleiku – Gia Lai. Ngoài ra, DLGL đang chuẩn bị đầu tư các dự án khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao Đức Long Mỹ Khê tại Đà Nẵng, Trung tâm thể thao đa năng Đà Nẵng, khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao Đức Long Tre Xanh Plaza tại Quy Nhơn – Bình Định; đầu tư vào các dự án tại Gia Lai: Mở rộng, nâng cấp đầu tư khách sạn Đức Long Gia Lai đạt tiêu chuẩn 3 sao, liên kết đầu tư khách sạn Đức Long – BIDV đạt tiêu chuẩn 4 sao, Đầu tư xây dựng Trường phổ thông đa cấp Lý Thái Tổ; đầu tư xây dựng trung tâm thể thao đa năng; Đầu tư xây dựng và kinh doanh 1.820 căn hộ dành cho người có thu nhập trung bình tại Tp. HCM.

DLGL có ưu thế hơn các doanh nghiệp cùng ngành trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh BĐS vì có quy trình khép kín từ khâu thiết kế - thi công – giám sát kết hợp cùng các sản phẩm Gỗ, Đá mang thương hiệu Đức Long Gia Lai, nhờ vậy sản phẩm của DLGL luôn đảm bảo chất lượng tốt cùng với giá thành thấp tạo nên sự hấp dẫn cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm. Đây là 1 trong những lĩnh vực mang lại doanh thu, lợi nhuận ổn định và lâu dài cho DLGL.

Bên cạnh công tác đầu tư vào các dự án mới, trong năm 2010 DLGL luôn chú trọng đầu tư vào công nghệ và con người nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý của mình theo đúng tiêu chuẩn ISO.

3. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của DLGL:

- Phân đầu đến năm 2015 DLGL sẽ trở thành một trong những Công ty đa ngành hàng đầu Việt Nam có đủ năng lực để cạnh tranh với các Doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế trong nước và quốc tế.

- **Về doanh thu và lợi nhuận** : DLGL phân đầu tốc độ tăng doanh thu hàng năm đạt từ 30% - 50%. Riêng năm 2010 doanh thu của DLGL đạt 1.055 tỷ đồng, tăng 86% so với năm 2009. Lợi nhuận sau thuế của DLGL năm 2010 đạt hơn 70 tỷ đồng, tăng 167,5% so với năm 2009 và phân đầu đạt doanh thu 1.400 tỷ vào năm 2011 và 1.960 tỷ vào năm 2012.

- **Về thị trường**: Trong chiến lược phát triển, DLGL sẽ tiếp tục củng cố vị thế tại thị trường nội địa, duy trì, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm tăng thị phần.

- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông.

- Đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho xã hội và cộng đồng.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Mục tiêu phát triển: Trong nhiệm kỳ HĐQT 2011-2015, DLGL quyết tâm trở thành Tập đoàn đầu tư đa ngành hàng đầu Việt Nam.

DLGL đặt trọng tâm đầu tư của vào các ngành nghề sau:

Nhóm ngành nghề truyền thống:

Ngành dịch vụ Bến xe & Bãi đỗ; Gõ; Đá; Thương mại dịch vụ; nhà hàng khách sạn - khu nghỉ dưỡng

Nhóm ngành nghề chiến lược:

☛ *Xây dựng & phát triển hạ tầng giao thông;*

☛ *Trồng, khai thác và chế biến cao su;*

☛ *Khai thác và chế biến các loại khoáng sản;*

☛ *Đầu tư và kinh doanh điện (thủy điện);*

☛ *Đầu tư và kinh doanh bất động sản;*

Về lĩnh vực sản xuất các mặt hàng tiêu dùng và một số ngành nghề truyền thống, **DLGL** sẽ thực hiện chiến lược thâm nhập và phát triển thị trường, lấy ngành nghề kinh doanh truyền thống làm bàn đạp để phát triển các lĩnh vực chiến lược. Để thực hiện mục tiêu trở thành Tập đoàn đầu tư đa ngành hàng đầu Việt Nam vào năm 2015, DLGL sẽ tập trung và phát triển các lĩnh vực sau:

- Xây dựng và phát triển hệ thống bến xe bãi đỗ hiện đại với khu vực nhà ga hành khách khép kín và không gian thoáng mát tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên và nhân rộng mô hình này ra cả nước theo chủ trương xã hội hóa đầu tư ngành bến xe bãi đỗ của Chính phủ.

- Phát triển ngành kinh doanh dịch vụ khách sạn và du lịch: Khi nền kinh tế đã dần phục hồi sau khủng hoảng thì nhu cầu thương mại, du lịch giải trí sẽ không ngừng được nâng cao. Đón đầu được cơ hội đó, hiện nay DLGL đã và đang triển khai xây dựng hệ thống khách sạn và trung tâm hội nghị tại một số khu kinh tế lớn của đất nước như Gia Lai, Dung Quất, Bình Định, Đà Nẵng,... với các khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao trở lên. Lĩnh vực này sẽ mang lại lợi ích lớn cho Tập đoàn cả về hiệu quả kinh tế lẫn giá trị thương hiệu.

- Phát triển ngành khai thác và chế biến đá granite tự nhiên, đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Đầu tư và phát triển ngành khai thác khoáng sản: quặng kim loại và phi kim loại để đáp ứng nhu cầu cho các ngành công nghiệp sản xuất và chế tạo của Việt Nam và thế giới.

- Phát triển lĩnh vực xây dựng dân dụng và xây dựng cầu đường. Hiện nay, DLGL đang thực hiện các dự án Đường BOT & BT tại các tỉnh Gia Lai, Đắk Nông và Bình Phước... DLGL sẽ không ngừng tìm kiếm các dự án hạ tầng giao thông để thực hiện đầu tư, đem lại lợi nhuận và góp phần phát triển KTXH các địa phương, thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, giữa các địa phương với các trung tâm kinh tế lớn của đất nước.

- Phát triển ngành trồng, khai thác và chế biến cao su từ cây cao su thiên nhiên. Trong tương lai, ngành cao su sẽ là ngành mang lại doanh thu và lợi nhuận không nhỏ cho Tập đoàn. DLGL sẽ xây dựng các nhà máy chế biến sản phẩm từ mủ cao su tại Gia Lai, Đắk Nông, Đắk Lắk để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

- Phát triển ngành xây dựng và kinh doanh điện năng: Hiện nay DLGL là chủ đầu tư của 8 dự án thủy điện với tổng mức đầu tư khoảng 15.000 tỷ đồng, tổng công suất khoảng 600 MW. Trong tương lai, ngành điện sẽ mang lại một nguồn lực lớn cho DLGL khi nhu cầu phát triển của xã hội không ngừng nâng cao. Việc hệ thống thủy điện của DLGL hòa vào lưới điện quốc gia sẽ góp phần ổn định an ninh năng lượng và phục vụ tốt cho nhu cầu của nền kinh tế. Qua đó, doanh thu và lợi nhuận của DLGL ở lĩnh vực này sẽ ổn định và không ngừng được gia tăng hàng năm.

- Phát triển lĩnh vực bất động sản: DLGL không ngừng tìm kiếm các quỹ đất sạch, vị trí đắc địa để đáp ứng cho nhu cầu phát triển ngành BĐS. Trong tương lai khi thị trường tài chính, thị trường tiền tệ ổn định và tăng trưởng thì thị trường bất động sản sẽ hồi phục mạnh mẽ. DLGL sẽ triển khai đầu tư vào các dự án bất động sản theo từng phân khúc để đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Các lĩnh vực khác: DLGL sẽ tiếp tục phát huy các lĩnh vực hoạt động hiện tại đồng thời sẽ không ngừng tìm kiếm các lĩnh vực khác như đầu tư giáo dục và thể thao nhằm bổ sung và mở rộng hệ thống ngành nghề đồng thời nâng cao vị thế thương hiệu Đức Long Gia Lai trên thị trường trong nước và quốc tế.

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

+ Doanh thu từ hoạt động SXKD đạt 1.055 tỷ đồng tăng 86% so với năm 2009 và đạt 105,5 % so với kế hoạch năm 2010.

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 70,1 tỷ đồng tăng 167,5% so với năm 2009 và đạt 47% so với kế hoạch năm 2010.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

+ Năm 2010, DLGL tuy chưa đạt mức kế hoạch như mong đợi nhưng đã tăng trưởng vượt bậc so với năm 2009. Để đạt được kết quả này là nhờ vào sự tín nhiệm của các cổ đông, sự ủng hộ của khách hàng đồng thời đó là kết quả của sự

nỗ lực phấn đấu của Lãnh đạo Tập đoàn, đặc biệt là các thành viên HĐQT luôn theo sát các diễn biến của nền kinh tế để đề ra các quyết sách ứng phó kịp thời.

+ **Các khoản đầu tư lớn:** Trong năm 2010, Công ty đã tổ chức đầu tư vào bến xe Đức Long Bảo Lộc, bến xe Đức Long Đà Nẵng và Bến xe Đức Long Gia Lai mở rộng với Tổng mức đầu tư của cả 3 bến xe gần 200 tỷ đồng. Bên cạnh đó DLGL tiếp tục đầu tư vào dự án cao su tại Iablư (Chư Sê – Gia Lai); dự án khách sạn 4 sao Đức Long Dung Quất tại Quảng Ngãi; dự án thủy điện Tà Nung tại Đà Lạt và hoàn thành việc xây dựng dự án Đức Long Tower tại Pleiku – Gia Lai.

+ **Về các sự kiện khác:** Cũng trong năm 2010, DLGL đã xúc tiến việc làm Chủ đầu tư dự án Đường BOT đoạn Km 817 – 887 của tỉnh Đắk Nông với TMĐT gần 1.400 tỷ đồng. Ngoài ra DLGL cũng xúc tiến việc thực hiện làm chủ đầu tư các dự án đường BOT & BT khác, các dự án khoáng sản, trường học, Thủy điện, bất động sản, khách sạn... với TMĐT gần 20.000 tỷ đồng tại các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên và khu vực Tp. HCM

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Với chiến lược tiếp tục xây dựng DLGL có những nền tảng vững chắc để phát triển ổn định, trở thành một trong những tập đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu của Việt Nam vào năm 2020, các giải pháp cơ bản được DLGL đề ra như sau:

+ Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả hệ thống bến xe bãi đỗ hiện có, đảm bảo cung cấp tốt dịch vụ cho 100% hãng vận tải và hành khách qua bến tại các tỉnh khu vực Miền Trung – Tây Nguyên. Phát triển hệ thống xe buýt phục vụ vận chuyển hành khách công cộng trên các tuyến nội tỉnh Gia Lai.

+ Phát triển các ngành nghề cốt lõi khác như gỗ, đá để ổn định tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cho xã hội.

+ Phát triển các ngành nghề kinh doanh mang tính chiến lược dài hạn như: Đầu tư khai thác và vận hành hệ thống đường BOT & BT, trồng và khai thác chế biến cao su; khai thác và chế biến khoáng sản, xây dựng và kinh doanh điện năng, kinh doanh bất động sản;

+ Bảo đảm tuyệt đối an toàn lao động, không để xảy ra các tai nạn, sự cố, cháy nổ...

+ Đảm bảo nguồn nhân lực cho sự phát triển của Công ty và các đơn vị thành viên trong tương lai, tăng cường công tác đào tạo và bố trí nhân sự đủ năng lực và kinh nghiệm vào các chức danh quản lý và điều hành.

+ Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, hiệu quả sử dụng vốn, xây dựng và chuẩn hóa môi trường và văn hóa làm việc chuyên nghiệp trong toàn Công ty với phương châm **“Doanh nghiệp là nhà, Cán bộ nhân viên là chủ”**.

+ Cải thiện và nâng cao đời sống vật chất , tinh thần cho ngư ời lao động của Công ty; đóng góp tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội tại Gia Lai và các địa phương khác trong toàn quốc.

IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của năm 2010 phản ánh các chỉ tiêu tài chính như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2010
1. Cơ cấu tài sản:		
- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	26,9
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	67
2. Cơ cấu nguồn vốn:		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	65,5
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	27,6
3. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,76
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,17
4. Tỷ suất lợi nhuận		
- LNTT/Tổng tài sản	%	5,7
- LNST/Doanh thu thuần	%	6,6
- LNST/Vốn chủ sở hữu	%	17,6

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:

Qua các chỉ số về thanh toán , cơ cấu tài sản , nguồn vốn... cho thấy tổng quát tình hình tài chính của DLGL năm 2010 đã được cải thiện rõ rệt , cơ cấu doanh thu và lợi nhuận năm 2010 của DLGL đã dần ổn định trong các ngành nghề cốt lõi , điều này chứng tỏ DLGL đã khắc phục được khó khăn, đảm bảo được khả năng thanh toán nợ phải trả cũng như nợ vay đến hạn.

Đối với các chỉ số về khả năng thanh toán , trong năm 2010 DLGL có sự tiến bộ rõ rệt , chỉ số thanh toán hiện hành đạt 1,17 lần, điều này khẳng định DLGL đảm bảo năng lực tài chính để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn đến hạn trả. Trong thời gian tới DLGL sẽ tiến hành tái cấu trúc lại cơ cấu vốn và cơ cấu nợ để phù hợp với nhu cầu đầu tư và phát triển kinh doanh của mình . Để thực

hiện được Công ty sẽ phải khai thác tối đa các nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng vốn.

- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động):

Năm 2010, doanh thu và lợi nhuận của DLGL có sự tăng trưởng đột biến. Nguyên nhân của việc tăng trưởng này là do DLGL đã có sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề kinh doanh của mình. Trong 1.055 tỷ đồng doanh thu thì tỷ trọng doanh thu từ kinh doanh thương mại (phân bón), xây dựng Công trình giao thông (BOT), Bất động sản (bán căn hộ dự án Đức Long Tower), cung ứng nguyên liệu và kinh doanh thương mại chiếm tỷ trọng gần 80%. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh ngành nghề truyền thống như gỗ, đá và bến xe chiếm tỷ trọng 20% trong tổng doanh thu. Điều này khẳng định DLGL đã ứng biến linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2010: 13.672 đồng/cp

- Những thay đổi về vốn cổ đông, cổ đông sáng lập:

Ngày 13/6/2007, Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai được thành lập và có 5 cổ đông sáng lập. Cụ thể:

Họ và tên	Số lượng năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
Ông Bùi Pháp	21.200.000	72,852%
Ông Đỗ Thanh	250.000	0,859%
Ông Phạm Trung	200.000	0,687%
Ông Nguyễn Đình Trạc	200.000	0,687%
Ông Võ Châu Hoàng	150.000	0,515%
Tổng cộng	22.000.000	75,601%

Ngày 28/12/2009, Công ty có sự thay đổi về thành viên góp vốn (Cổ đông sáng lập) như sau:

Họ và tên	Số lượng năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
-----------	------------------	-------------------

Họ và tên	Số lượng nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Ông Bùi Pháp	15.962.000	54,852%
Bà Nguyễn Thị Hương	2.910.000	10%
Ông Nguyễn Thanh Lâm	873.000	3%
Bà Nguyễn Thị Diễm	873.000	3%
Bà Võ Thị Cẩm Nhung	582.000	2%
Ông Đỗ Thanh	250.000	0,859%
Ông Phạm Trung	200.000	0,687%
Ông Nguyễn Đình Trạc	200.000	0,687%
Ông Võ Châu Hoàng	150.000	0,515%
Tổng cộng	22.000.000	75,601%

Trong năm 2010, các cổ đông sáng lập của Công ty được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình kể từ ngày 13/06/2010 theo quy định của Luật Doanh nghiệp (hạn chế 3 năm kể từ ngày thành lập Công ty).

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): 29.100.000 cổ phiếu thường. Công ty không có các loại cổ phiếu ưu đãi.

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 29.100.000 cổ phiếu thường

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): không có

- Cổ tức năm 2010: Dự kiến Công ty trả 13%/mệnh giá cổ phiếu

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Đặc điểm tình hình:

Năm 2010 là năm nền kinh tế có nhiều biến động, tình hình kinh tế thế giới diễn biến hết sức phức tạp và khó lường. Cuộc khủng hoảng toàn cầu từ năm 2008 và kéo dài đến nay đã làm cho các doanh nghiệp trên toàn thế giới gặp không ít khó khăn, mặc dù vào thời điểm cuối năm 2009 nền kinh tế bắt đầu có dấu hiệu hồi phục nhưng tiềm ẩn bên trong là khả năng lạm phát cao, giá vàng biến động tăng không ngừng. Trước những diễn biến khó lường đó, Chính Phủ

Việt Nam đã áp dụng biện pháp thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động SXKD và đầu tư của các Doanh nghiệp.

Với tình hình như vậy, trong năm 2010 DLGL đã có những thuận lợi, khó khăn như sau:

+ Thuận lợi:

- Thường xuyên nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của các cơ quan chính quyền Trung ương và địa phương, sự tin tưởng và ủng hộ của các cổ đông, sự hợp tác giúp đỡ của các đối tác, các Ngân hàng về mọi mặt.

- DLGL đã trở thành Công ty đại chúng vào năm 2008 và đã thay đổi phương thức quản trị theo đúng tiêu chuẩn của một công ty đại chúng. Ngày 22/06/2010, DLGL đã niêm yết thành công và chính thức giao dịch cổ phiếu tại SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là DLG.

- Là công ty đa ngành nghề, DLGL đã tạo được 1 quy trình khép kín trong quá trình SXKD và đầu tư giữa các công ty thành viên và Tập đoàn. Nhờ đó, DLGL đã hạn chế được không ít rủi ro và tạo ra được 1 kết quả kinh doanh đánh tích cực.

- DLGL đã tạo dựng được giá trị thương hiệu ngày một lớn mạnh, được khách hàng và đối tác tin tưởng cao, đã có một hệ thống mạng lưới khách hàng rộng khắp trong và ngoài nước.

Ban lãnh đạo DLGL luôn có sự nhận định đúng đắn và kịp thời với các diễn biến của nền kinh tế để đưa ra những quyết sách điều chỉnh phù hợp. Toàn thể CBCNV của Công ty có sự đoàn kết nhất trí cao, tâm huyết vì mục tiêu phát triển của DLGL.

+ Khó khăn:

- Lạm phát tăng và có dấu hiệu tăng cao trong những tháng cuối năm, dẫn đến chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ đã làm cho việc huy động vốn đầu tư của Công ty gặp không ít khó khăn. Chi phí sử dụng vốn cao đã làm cho hiệu quả kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ.

- Tình hình thị trường, giá cả không ngừng biến động làm cho chi phí đầu vào tăng cao làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

- Nguồn nhân lực của DLGL còn thiếu và hạn chế, chưa đáp ứng được với mô hình và quy mô phát triển của Công ty.

- Nhiều dự án của DLGL hiện nay đang trong giai đoạn đầu tư và mới chỉ đưa vào khai thác trong giai đoạn đầu. Do đó kết quả kinh doanh của DLGL chưa được như mong đợi.

+ Các chỉ tiêu kế hoạch đã thực hiện:

Với những công việc đã thực hiện trên , kết quả SXKD của Công ty năm 2010 như sau:

S T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2010	SO SÁNH VỚI 2009
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.055,1	+86,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	82.1	+175,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	70.1	+167,5%
4	Lợi ích của cổ đông Công ty mẹ	Tỷ Đồng	65,7	+184,4%

+ Đánh giá kết quả đạt được:

Trong năm qua, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế , lạm phát tăng cao khiến cho các chính sách vĩ mô phải điều chỉnh theo chiều hướng kiềm chế lạm phát làm cho thị trường tài chính tiền tệ, các nguồn vốn tín dụng cũng bị thu hẹp nên Công ty gặp không ít khó khăn trong việc huy động các nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư và sản xuất kinh doanh . Tuy nhiên DLGL vẫn đạt được kết quả kinh doanh đáng khích lệ. Cụ thể doanh thu năm 2010 của Công ty đạt 1.055 tỷ đồng, tăng 86% so với năm 2009 và tăng 5,5% so với kế hoạch . Điều này khẳng định DLGL đã vượt qua được khó khăn trong thời kỳ khủng hoảng . Trong tương lai DLGL sẽ phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định cao để đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông.

Riêng về lợi nhuận , năm 2010 Công ty có sự tăng trưởng đột biến nhờ áp dụng mô hình quản lý chuyên nghiệp và hiện đại cùng với việc gia tăng tiết kiệm các khoản chi phí nhằm bảo toàn và nâng cao lợi ích tối đa cho các cổ đông. Cụ thể năm 2010 Công ty đạt 70,1 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế , tăng 167,5% so năm 2009.

Trong năm 2010, DLGL đã thỏa thuận và ký hợp đồng với nhiều đối tác trong và ngoài nước về hợp tác phát triển , trong đó có hợp đồng hợp tác đối tác chiến lược với BIDV vào ngày 20/6/2010; hợp đồng hợp tác đối tác chiến lược với Sacombank , Saccobank - SBS vào ngày 26/6/2010; hợp đồng BOT với tỉnh Đắk Nông; hợp đồng xuất khẩu đồ gỗ gia dụng sang các thị trường Châu Âu và Châu Á; hợp đồng nhận tài trợ tín dụng từ các tổ chức Tài chính và các NHTM để thực hiện các dự án đầu tư và các dự án kinh doanh....

Tóm lại trong năm 2010 tuy nền kinh tế có nhiều biến động phức tạp theo chiều hướng bất lợi cho các Doanh nghiệp nhưng DLGL đã đạt mức tăng trưởng vượt bậc so với năm trước. Những thành tựu mà Công ty đạt được khẳng định DLGL không ngừng phát triển, đặt nền móng vững chắc cho việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển của Tập đoàn trong những năm tiếp theo.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Kiên toàn tổ chức hoạt động của Công ty, cập nhật, hoàn thiện các quy trình, quy chế theo quy định...

Chính thức trở thành Công ty đại chúng theo quy định của Luật chứng khoán.

Tiến hành hoàn tất các thủ tục hồ sơ đăng ký niêm yết và niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22/6/2010.

Các biện pháp kiểm soát: Ban lãnh đạo DLGL luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chuyên môn như pháp chế, kiểm soát nội bộ và kiểm soát tài chính để quản trị rủi ro. Định hướng quản trị của Công ty tập trung chủ yếu vào kiểm soát các rủi ro về quy trình hoạt động, rủi ro về tài chính cả rủi ro thị trường. hoạt động của các bộ phận quản lý rủi ro đảm bảo rằng Công ty và các Công ty con luôn được kiểm soát chặt chẽ về tài chính và kế toán, đạt được các mục tiêu trong kinh doanh, đạt được hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động, đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính, tính tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Với định hướng tiếp tục đầu tư và mở rộng SXKD các ngành nghề chiến lược, củng cố và phát triển các ngành nghề truyền thống, năm 2011 DLGL phấn đấu đạt được các chỉ tiêu sau đây

Doanh thu: phấn đấu đạt 1.400 tỷ đồng

Lợi nhuận: phấn đấu đạt 100 tỷ đồng

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán :

1. Bảng cân đối kế toán:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ sung có
liên quan của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		963.929.555.880	533.046.001.350
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		17.120.367.903	13.438.427.649
1. Tiền	111	6	17.120.367.903	13.438.427.649
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		51.129.707.554	13.988.566.884
1. Đầu tư ngắn hạn	121	7	51.129.707.554	13.988.566.884
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		540.720.474.674	253.543.593.894
1. Phải thu của khách hàng	131		241.197.835.377	186.852.609.104
2. Trả trước cho người bán	132		152.261.690.828	37.709.177.878
3. Các khoản phải thu khác	135	8	147.260.948.469	28.981.806.912
IV. Hàng tồn kho	140		333.230.064.606	239.406.942.085
1. Hàng tồn kho	141	9	333.230.064.606	239.406.942.085
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		21.728.941.143	12.668.470.838
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	924.560.915	516.792.903
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.064.397.469	2.841.891.560
3. Các khoản thuế phải thu Nhà nước khác	154	11	515.766.880	303.600
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	12	14.224.215.879	9.309.482.775
			474.993.536.029	343.105.803.264
B TÀI SẢN DÀI HẠN				
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		387.122.866.636	266.327.454.636
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	97.382.256.704	94.175.144.629
- Nguyên giá	222		132.971.557.958	121.478.989.129
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.589.301.254)	(27.303.844.500)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	7.265.646.574	9.733.441.642
- Nguyên giá	225		12.186.724.645	12.920.680.403
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(4.921.078.071)	(3.187.238.761)
3. Tài sản cố định vô hình	227	15	95.533.115.757	95.474.782.881
- Nguyên giá	228		95.712.728.510	95.568.882.814
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(179.612.753)	(94.099.933)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	16	186.941.847.601	66.944.085.484
III. Bất động sản đầu tư	240	17	66.720.417.973	66.720.417.973
- Nguyên giá	241		66.720.417.973	66.720.417.973
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		15.600.000.000	5.600.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư dài hạn khác	258	18	15.600.000.000	5.600.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.550.251.420	4.457.930.655
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	19	3.827.019.819	3.265.604.843
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		882.031.601	393.764.186
3. Tài sản dài hạn khác	268	20	841.200.000	798.561.626
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.438.923.091.909	876.151.804.614

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 10 đến trang 37 là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính này

Trang 6

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
A NỢ PHẢI TRẢ	300		941.847.896.450	523.996.010.185
I. Nợ ngắn hạn	310		825.585.475.497	462.552.641.067
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	21	337.947.162.219	247.384.966.278
2. Phải trả cho người bán	312		227.266.909.313	188.904.009.169
3. Người mua trả tiền trước	313		12.826.438.797	7.864.895.278
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	22	25.215.217.113	12.961.122.172
5. Phải trả người lao động	315		3.884.742.222	2.437.050.512
6. Chi phí phải trả	316	23	4.892.098.219	1.850.748.000
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	24	213.167.606.080	1.149.849.658
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		385.301.534	
II. Nợ dài hạn	330		116.262.420.953	61.443.369.118
1. Phải trả dài hạn khác	333		327.000.000	317.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	25	108.067.242.274	56.815.311.274
3. Doanh thu chưa thực hiện	338	26	7.868.178.679	4.311.057.844
B VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		397.862.742.199	332.872.067.706
I. Vốn chủ sở hữu	410		397.862.742.199	332.872.067.706
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	27	291.000.000.000	291.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	27	13.335.942.000	13.335.942.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	27	797.041.140	(123.938.157)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417	27	6.303.832.983	6.303.832.983
5. Quỹ dự phòng tài chính	418	27	1.667.966.786	453.469.926
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420	27	84.757.959.290	21.902.760.955
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420			
C LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	28	99.212.453.260	19.283.726.723
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		1.438.923.091.909	876.151.804.614

CÁC CHI TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TT	CHỈ TIÊU		31/12/2010	31/12/2009
	Ngoại tệ các loại	USD	84.497,19	65.178,57



Nguyễn Đình Trạc
Gia Lai, ngày 15 tháng 03 năm 2011

Kế toán trưởng

Vũ Thị Hải

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 10 đến trang 37 là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính này

Trang 7

2. Kết quả kinh doanh hợp nhất:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

Mẫu số B 02-DN/HN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi,
bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
1. Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	29	1.055.178.724.160	567.808.498.735
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	71.146.501	944.386.023
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10	29	1.055.107.577.659	566.864.112.712
4. Giá vốn hàng bán	11	30	923.888.752.546	492.065.802.829
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	20		131.218.825.113	74.798.309.883
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	5.156.893.113	3.678.983.703
7. Chi phí tài chính	22	32	24.179.114.109	25.177.191.537
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		23.828.616.877	24.993.717.234
8. Chi phí bán hàng	24		5.198.495.399	7.476.236.413
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		24.752.005.630	15.409.233.215
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		82.246.103.088	30.414.632.421
			-	-
11. Thu nhập khác	31	33	1.803.123.569	1.098.342.908
12. Chi phí khác	32	34	1.889.502.460	1.627.031.092
13. Lợi nhuận khác	40		(86.378.891)	(528.688.184)
			-	-
14. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
			-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	35	82.159.724.198	29.885.944.237
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	12.528.105.656	3.628.906.764
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35	(488.267.415)	18.084.833
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	35	70.119.885.957	26.238.952.640
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		4.407.076.178	3.058.542.214
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		65.712.809.779	23.180.410.426
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	2.258,17	797,58



Nguyễn Đình Trạc

Gia Lai, ngày 15 tháng 03 năm 2011

Kế toán trưởng

Vũ Thị Hải

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hương

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

Mẫu số B 03-DN/HN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi,
bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	1.079.370.207.288	363.581.033.811
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(1.040.253.710.735)	(349.184.886.734)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(33.246.479.283)	(17.301.769.268)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(22.289.432.908)	(24.993.717.234)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	(3.850.530.378)	(842.321.845)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	193.307.014.284	86.313.846.684
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(230.002.887.090)	(99.217.450.983)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(56.965.818.822)	(41.645.265.569)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(120.433.438.076)	(63.442.625.306)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	271.278.545	214.494.799
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(70.283.750.000)	(6.077.898.859)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	23.142.609.330	2.691.126.255
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.719.910.795	1.181.095.448
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(158.583.389.406)	(65.433.807.663)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	76.754.000.000	12.823.530.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	605.785.358.474	387.079.521.046
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(460.892.188.813)	(303.707.945.634)
4. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	(2.680.700.000)	(1.043.671.556)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.015.975)	(508.069.258)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	218.963.453.686	94.643.364.598
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	3.414.245.458	(12.435.708.634)
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	13.438.427.649	26.045.137.579
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	267.694.796	(171.001.296)
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	70	17.120.367.903	13.438.427.649



Nguyễn Đình Trạc
Gia Lai, ngày 15 tháng 03 năm 2011

Kế toán trưởng

[Signature]
Vũ Thị Hải

Người lập biểu

[Signature]
Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 10 đến trang 37 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

VI. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:**1. Đặc điểm hoạt động**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (tên giao dịch bằng tiếng Anh là Duc Long Gia Lai Group JSC, sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900415863 ngày 13 tháng 06 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 02/12/2010. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Cưa xẻ bào gỗ và bảo quản gỗ;
- + Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- + Mua bán gỗ các loại;
- + Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- + Khai thác đá Granite; Sản xuất đá chẻ, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng;
- + Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- + Kinh doanh vận tải hành khách đường bộ nội thành, ngoại thành; Kinh doanh vận tải bằng xe buýt; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ khác;
- + Cơ sở lưu trú khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải bằng đường bộ;
- + Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- + Trồng cây cao su; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; Khai thác quặng bôxít;
- + Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ rừng trồng; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác;
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng công trình đường bộ;
- + Hoạt động công ty nắm giữ tài sản; Kinh doanh bất động sản (trừ đầu giá tài sản), quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- + Hoạt động tư vấn quản lý; Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- + Dịch vụ ăn uống khác; Cho thuê văn phòng;
- + Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón, bán buôn phân bón;
- + Khai thác quặng sắt, khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- + Khai thác quặng kim loại quý hiếm; Chế biến khoáng sản (không chõ đá thô ra ngoài tỉnh);
- + Hoạt động thể thao; Phát hành vé xem thi đấu thể thao; Quảng cáo;
- + Đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT).
- + Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- + Bán buôn máy móc thiết bị chuyên dùng và phụ tùng (Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị chuyên dùng và phụ tùng ngành: cầu đường, dân dụng và công nghiệp).

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của Công ty mẹ (Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai) và hai mươi công ty con.

Các Công ty con được hợp nhất:

+ Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai

Địa chỉ trụ sở chính: Lô C4, đường số 4, KCN Trà Đa, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Cưa xẻ bào gỗ và bảo quản gỗ; Mua bán gỗ các loại; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật khác; Tư vấn thiết kế về trang trí nội thất; Mua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.

Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 80,25%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai

Địa chỉ trụ sở chính: 43 Lý Nam Đế, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải bằng đường bộ; Vận tải khách bằng xe buýt; Vận tải khách theo tuyến cố định; Vận tải hàng; Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố

trong cả nước; Dịch vụ ăn uống khác; Đại lý mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Bán buôn tổng hợp; Hoạt động vui chơi, giải trí khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Cho thuê văn phòng; Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng; Vận tải hành khách theo hợp đồng; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác.

Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 54,67%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Granit Đức Long Gia Lai

Địa chỉ trụ sở chính: Lô E6 Khu Công Nghiệp Trà Đa, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Khai thác đá; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá; Sản xuất đá chẻ, cắt đá theo yêu cầu xây dựng; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác quặng sắt.

Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 66,67%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty TNHH Cung ứng Nguyên vật liệu vật tư & Thiết bị Đức Long Gia Lai

Địa chỉ trụ sở chính: 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Mua bán vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội, ngoại thất; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Mua bán kim loại; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Mua bán máy móc, thiết bị chế biến gỗ, chế biến đá.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 100,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai

Địa chỉ trụ sở chính: 43 Lý Nam Đế, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thủy điện lớn; Đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Xây dựng các công trình thủy lợi, đập đập, hệ thống tưới tiêu; Xây dựng công trình thủy công thuộc công trình thủy điện lớn; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng vỏ bao che công

trình công nghiệp; Đầu tư cung cấp nước sạch, Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Chế biến vật liệu xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khoan phụt, xử lý và gia cố nền móng công trình xây dựng; Xây dựng nhà các loại; Đầu tư, xây dựng, quản lý khu du lịch sinh thái; Nuôi trồng thủy sản; Chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy nông; Chế tạo, lắp đặt thiết bị thủy điện.

Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai

Địa chỉ trụ sở chính: Số 43 Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Thành phố Pleiku.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cấp nước sạch, xử lý nước thải, môi trường, công trình giao thông, công trình hạ tầng cơ sở, đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Lắp đặt công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cấp nước sạch, xử lý nước thải, môi trường, công trình giao thông, công trình hạ tầng cơ sở, đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Sản xuất, chế tạo vật tư, cơ khí, thiết bị điện, điện tử, thiết bị thông tin liên lạc, tự động hóa chuyên ngành cho các công trình thủy điện, thủy lợi, cấp nước sạch, xử lý nước thải, môi trường; Mua bán vật tư cơ khí, thiết bị điện, điện tử, thiết bị thông tin liên lạc, tự động hóa chuyên ngành cho các công trình thủy điện, thủy lợi, cấp nước sạch, xử lý nước thải, môi trường; Quảng cáo; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội thất; Dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các mặt hàng công ty kinh doanh; Đầu tư, quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy điện, thủy lợi; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật khác; Xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi; Phá dỡ công trình; Chuẩn bị mặt bằng xây dựng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ điện, cơ khí thủy công, các công trình công nghiệp, dân dụng và nhà máy thủy điện.

Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty Cổ phần Dịch vụ Công cộng Đức Long Bảo Lộc

Địa chỉ trụ sở chính: Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Vận tải khách bằng xe buýt, vận tải khách theo tuyến cố định; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Đầu tư xây dựng bến bãi; Dịch vụ ăn uống; Đại lý mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan; Đại lý mua bán chất bôi trơn và

làm sạch động cơ; Dịch vụ lưu trú; Bán buôn tổng hợp; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe.

Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 60,00%

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty Cổ phần Trồng rừng và cây Công nghiệp Đức Long Gia Lai

Địa chỉ trụ sở chính: Số 43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Trồng cây cao su; Trồng cây lâu năm khác; Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch; Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Khai thác gỗ rừng trồng; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Xử lý hạt giống để nhân giống.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 60,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai

Địa chỉ trụ sở chính: 5/21 Nguyễn Cửu Đàm, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, Tp HCM.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 80,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất Động Sản Đức Long Gia Lai

Địa chỉ trụ sở chính: 308 – 310, Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, Thành phố HCM.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Kinh doanh bất động sản; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Sản xuất, mua bán hàng trang trí nội thất (không sản xuất tại trụ sở); Mua bán hàng kim khí điện máy, hàng thủ công mỹ nghệ, gốm, sứ, văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng; Khai thác khoáng sản (không khai thác tại trụ sở); Kinh doanh vận chuyển hàng bằng ô tô; Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư. Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính kế toán). Lập tổng dự toán và dự toán. Tư vấn đấu thầu. Quản lý dự án. Cho thuê máy móc – thiết bị công trình xây dựng; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở); Kinh doanh dịch vụ quảng cáo. Dịch vụ giữ xe. Dịch vụ cầm đồ. Kinh doanh lễ hành nội địa và quốc tế. Đào tạo nghề.

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 55,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên

Địa chỉ trụ sở chính: 308 – 310, Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, Thành phố HCM.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công công trình dân dụng, công nghiệp; Mua bán thiết bị. Lắp đặt hệ thống điện lạnh. Mua bán, sửa chữa máy móc, thiết bị ngành điện lạnh (không tái chế phế thải, gia công cơ khí, và xi mạ điện tại trụ sở); Môi giới thương mại, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính kế toán); Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình đường bộ. Xây dựng công trình công ích; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.

Vốn điều lệ: 9.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Minh Long Gia Lai

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hòa Bình, Thị trấn Nhơn Hòa, Huyện Chư Pưh, Tỉnh Gia Lai

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác quặng sắt, quặng kim loại không chứa sắt; Khai thác quặng kim loại quý hiếm (không khai thác tại tỉnh Gia Lai); Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai khoáng chưa được phân vào đâu; Sản xuất các sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu; Sản xuất sắt, thép, gang; Đúc kim loại; Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại: các dịch vụ xử lý, gia công kim loại; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ, công trình công ích, công trình công nghiệp và công trình dân dụng kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Cầu đường Phước Hoàng Long

Địa chỉ trụ sở chính: Khôi phố 3, Thị trấn Phú Hòa, Huyện Chư Păh, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng công trình đường bộ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Cho thuê máy

móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Xây dựng nhà các loại; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá: Sản xuất đá chẻ, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ công trình; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Bán buôn máy móc, thiết bị chuyên dùng và phụ tùng ngành cầu đường, dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chuẩn bị mặt bằng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Khai thác đá Granit, đá Bazan.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 80,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang Gia Lai

Địa chỉ trụ sở chính: 43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Khai thác quặng sắt; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh; Sản xuất đá chẻ, cắt đá theo yêu cầu xây dựng; Mua bán kim loại và quặng kim loại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Vận tải hàng; Bốc xếp hàng hóa; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Xây dựng nhà các loại; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Xây dựng các loại công trình: thủy lợi, công nghiệp, đường bộ, điện đến 35 KV.

Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 60,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắk Nông

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 9, phường Nghĩa Thành, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại không chứa sắt; Khai thác quặng kim loại quý hiếm; Khai thác: Đá, cát, sỏi, đất sét; Khai khoáng chưa được phân vào đâu; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu; Sản xuất: sắt, thép, gang; Đúc kim loại; Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại, các dịch vụ xử lý, gia công kim loại; Đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT và BT); Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy; Bán buôn chuyên doanh khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; Hoạt

động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 65,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Gia Lai

Địa chỉ trụ sở chính: 782 Hùng Vương, Thị Trấn Chư Sê, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Đầu tư xây dựng công trình giao thông, khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại không chứa sắt; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh; Khai khoáng chưa được phân vào đâu; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu; Sản xuất sắt, thép, gang, đúc kim loại; Sản xuất sản phẩm bằng kim loại, các dịch vụ xử lý, gia công kim loại; Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng, hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy, bán buôn chuyên dụng khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, bốc xếp hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 70,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Đức Long Gia Lai

Địa chỉ trụ sở chính: Số 30 Hùng Vương, Thị trấn Chư Sê, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu; Sản xuất sắt, thép, gang; Gia công cơ khí, xử lý tráng phủ kim loại; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng máy khác; Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT & BT).

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

+ Công ty Cổ phần Đức Long Đà Nẵng

Địa chỉ trụ sở chính: 47 Bế Văn Đàn, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định. Kinh doanh vận tải hàng, đầu tư xây dựng bến xe, bãi đỗ xe; Dịch vụ ăn uống. Kinh doanh khách sạn, du lịch nhà nghỉ; Dịch vụ vui chơi, giải trí (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke); Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, công trình công ích, công trình kỹ thuật. phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng công trình xây dựng; Lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng. mua bán sắt thép; Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng. kinh doanh xăng tại Quốc lộ 1a, xã Hòa Phước huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 85,00%.

Tình trạng hoạt động: Đến thời điểm 31/12/2010 chưa đi vào hoạt động kinh doanh.

+ Công ty Cổ phần Xây dựng Giao Thông Mười Tùng

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hòa Bình, Thị trấn Nhơn Hòa, Huyện Chư Pưh, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng công trình công nghiệp; Đầu tư, xây dựng công trình (theo hình thức BOT & BT); Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.

Tình trạng hoạt động: Đến thời điểm 31/12/2010 chưa đi vào hoạt động kinh doanh.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Đức Long Gia Lai.

Địa chỉ trụ sở chính: 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Giáo dục tiểu học; Giáo dục thể thao và giải trí; Giáo dục

văn hóa nghệ thuật; Giáo dục khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 55,00%

Tình trạng hoạt động: Đến thời điểm 31/12/2010 chưa đi vào hoạt động kinh doanh.

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và các quy định sửa đổi, bổ sung có liên quan; Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Các công ty con

Công ty con là các đơn vị do Công ty kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của các công ty này. Báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày Công ty bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào lợi ích của Công ty mẹ trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Các giao dịch bị loại ra khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch nội bộ và lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty mẹ và công ty con bị loại bỏ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4.2. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

4.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.4. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm phát sinh. Các tài khoản có số dư ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản nợ dài hạn được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn thì để lại số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược lại để xóa số dư.

4.5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư

các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.7. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng được lập cho các khoản giảm giá đầu tư nếu phát sinh tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.8. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc, thiết bị	8 – 12
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 8

4.9. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình khi Công ty được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận được quyền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trừ trường hợp đi thuê đất).

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất được xác định là toàn bộ các khoản tiền chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng các chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

Quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao.

Các tài sản cố định vô hình khác

Các tài sản cố định vô hình khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Khấu hao của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	3 - 5

4.10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.11. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.12. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho khoảng thời gian người lao động làm việc tại Công ty tính đến ngày 31/12/2008. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là từ 1% đến 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm được Công ty trích lập theo quy định tại Thông tư số 82/2003/TT-BTC ngày 14/08/2003 của Bộ Tài chính.

4.13. Chi phí vay

Chi phí đi vay trong giai đoạn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó. Khi công trình hoàn thành thì chi phí đi vay được tính vào chi phí tài chính trong kỳ.

Tất cả các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh.

4.14. Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế sau khi trích lập các quỹ được chia cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

4.15. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo hai trường hợp:

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành.

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí của hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành trong kỳ được khách hàng xác nhận.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

4.16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

4.17. Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 25%.

Công ty mẹ và Các Công ty con được hưởng các ưu đãi về thuế như sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 25%. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 2 năm tiếp theo kể từ khi kinh doanh có lãi. Năm 2007 là năm đầu tiên đơn vị kinh doanh có lãi. Do đó, Công ty được miễn thuế TNDN trong 2 năm (2007 – 2008) và giảm trong 2 năm tiếp theo (2009 – 2010).

Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Granit Đức Long Gia Lai được áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 15% trong vòng 8 năm (từ năm 2008 đến 2015) và giảm 50% số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 6 năm tiếp theo kể từ năm 2008. (Những ưu đãi về thuế Thu nhập doanh nghiệp trên đây được quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư số 39221000010 ngày 20/12/2007 của Ban quản lý các KCN Tỉnh Gia Lai).

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp bằng 25% lợi nhuận thu được. Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 39121000119 ngày 12 tháng 01 năm 2011 của UBND Tỉnh Gia Lai, Công ty được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp trong 01 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2007) và giảm 50% cho 04 năm tiếp theo (từ năm 2008 đến năm 2011).

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

5. Điều chỉnh hồi tố

Một số chỉ tiêu so sánh được điều chỉnh hồi tố do liên quan đến việc ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động sản xuất được ưu đãi thuế (Theo Công văn trả lời số 4441/TCT-CS ngày 03/11/2010 của Tổng cục thuế cho Công ty về việc ưu đãi thuế TNDN cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai; Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 39121000119 ngày 12 tháng 01 năm 2011 của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai về việc ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với dự án Bến xe Đức Long Gia Lai của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai).

Điều chỉnh hồi tố năm 2008

Bảng cân đối kế toán	Mã số	Số liệu tại	Số liệu tại	Chênh lệch
		ngày 31/12/2008	ngày 31/12/2008 (Trình bày lại)	
		VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	9.251.942.804	8.906.215.785	(345.727.019)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420			298.417.006

	216.709.726	515.126.732			
Lợi ích cổ đông thiểu số	439	4.707.458.008	4.754.768.021	47.310.013	

	Mã số	Số liệu Năm 2008	Số liệu Năm 2008		Chênh lệch
Báo cáo kết quả kinh doanh		Năm 2008	Năm 2008	(Trình bày lại)	
		VND	VND		VND

Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	733.539.162	387.812.143		(345.727.019)
LN sau thuế của cổ đông thiểu số	61	507.458.008	554.768.021		47.310.013
LN sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62	216.709.726	515.126.732		298.417.006
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	8	18		10

Điều chỉnh hồi tố năm 2009

	Mã số	Số liệu tại ngày 31/12/2009	Số liệu tại ngày 31/12/2009		Chênh lệch
Bảng cân đối kế toán		ngày 31/12/2009	ngày 31/12/2009	(Trình bày lại)	
		VND	VND		VND

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	14.830.237.444	12.961.122.172		(1.869.115.272)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	20.299.059.743	21.902.760.955		1.603.701.212
Lợi ích cổ đông thiểu số	439	19.018.312.663	19.283.726.723		265.414.060

	Mã số	Số liệu Năm 2009	Số liệu Năm 2009		Chênh lệch
Báo cáo kết quả kinh doanh		Năm 2009	Năm 2009	(Trình bày lại)	
		VND	VND		VND

Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.152.295.017	3.628.906.764		(1.523.388.253)
LN sau thuế của cổ đông thiểu số	61	2.840.438.167	3.058.542.214		218.104.047
LN sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62	21.875.126.220	23.180.410.426		1.305.284.206
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	751,72	797,58		45,86

6. Tiền

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	11.772.542.543	5.174.708.059
Tiền gửi ngân hàng	5.347.825.360	8.263.719.590
Cộng	17.120.367.903	13.438.427.649

7. Đầu tư ngắn hạn

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn khác (gửi tiết kiệm ngân hàng)	2.600.000.000	
Cho vay ngắn hạn	48.529.707.554	13.988.566.884
Cộng	51.129.707.554	13.988.566.884

8. Các khoản phải thu khác

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Thuế GTGT của Tài sản thuê tài chính	211.857.144	264.414.286
Các khoản phải thu khác	147.049.091.325	28.717.392.626
Cộng	147.260.948.469	28.981.806.912

9. Hàng tồn kho

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	98.336.944.914	95.892.094.855
Công cụ, dụng cụ	453.845.756	542.109.838
Chi phí SXKD dở dang	121.300.143.998	60.349.824.504
Thành phẩm	22.076.438.884	12.823.251.910
Hàng hóa	91.062.691.054	69.799.660.978
Cộng	333.230.064.606	239.406.942.085

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	360.526.436	426.861.956
Chi phí ngắn hạn chờ phân bổ	564.034.479	89.930.947
Cộng	924.560.915	516.792.903

11. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Các khoản thuế nộp thừa cho Nhà nước	515.766.880	303.600
- Thuế GTGT	290.360.471	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	220.124.541	-
- Thuế thu nhập DN	5.003.334	-
- Thuế TNCN	278.534	303.600
Cộng	515.766.880	303.600

12. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Tạm ứng	13.216.015.879	8.301.282.775
Ký quỹ bảo đảm tiền vay Ngân hàng Phát triển Gia Lai	1.000.000.000	1.000.000.000
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.200.000	8.200.000
Cộng	14.224.215.879	9.309.482.775

13. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, Vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	82.179.265.478	25.580.843.125	12.832.515.733	886.364.793	121.478.989.129
Tăng trong năm	173.551.445	184.771.023	11.455.259.969	344.643.215	12.158.225.652
Giảm trong năm	-	-	496.000.000	169.656.823	665.656.823
Phân loại lại	-	103.230.986	-	(103.230.986)	-
Số cuối năm	82.352.816.923	25.868.845.134	23.791.775.702	958.120.199	132.971.557.958
Khấu hao					-
Số đầu năm	14.987.944.043	6.996.097.299	5.077.226.308	242.576.850	27.303.844.500
Tăng trong năm	3.613.544.661	2.587.128.431	2.151.397.373	270.684.972	8.622.755.437
Giảm trong năm	-	-	231.610.575	105.688.108	337.298.683
Phân loại lại	-	16.609.927	-	(16.609.927)	-
Số cuối năm	18.601.488.704	9.599.835.657	6.997.013.106	390.963.787	35.589.301.254
Giá trị còn lại					-
Số đầu năm	67.191.321.435	18.584.745.826	7.755.289.425	643.787.943	94.175.144.629
Số cuối năm	63.751.328.219	16.269.009.477	16.794.762.596	567.156.412	97.382.256.704

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại 31/12/2010 là 33.735.265.019 đồng.

- Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2010 là 756.113.191 đồng.

14. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.611.142.857	5.309.537.546	12.920.680.403
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	733.955.758	733.955.758
Số cuối năm	7.611.142.857	4.575.581.788	12.186.724.645
Khấu hao			
Số đầu năm	1.682.560.237	1.504.678.524	3.187.238.761
Tăng trong năm	1.513.660.783	488.909.816	2.002.570.599
Giảm trong năm	-	268.731.289	268.731.289
Số cuối năm	3.196.221.020	1.724.857.051	4.921.078.071
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	5.928.582.620	3.804.859.022	9.733.441.642
Số cuối năm	4.414.921.837	2.850.724.737	7.265.646.574

- Theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 090/07/ALCII ngày 30/08/2007 với Chi nhánh Công ty cho thuê Tài chính II tại Khánh Hòa (Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam) và các Phụ lục của Hợp đồng này, Công ty đã thuê tài chính 3 chiếc Ford Everest 7 chỗ ngồi trong thời hạn thuê là 60 tháng. Lãi suất thuê tài chính là 1,1% /tháng. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất thuê trong hạn.

- Theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 120/07/ALCII ngày 07/01/2008 với chi nhánh công ty cho thuê tài chính II tại Khánh Hòa (Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam) và các Phụ lục của Hợp đồng này, Công ty đã thuê tài chính 1 chiếc xe Ford thời hạn thuê là 60 tháng. Lãi suất thuê tài chính là 1.1% /tháng. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất thuê trong hạn.

- Theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 074/09/ALCII-KH-HĐCT ngày 31/08/2009 với Chi nhánh Công ty cho thuê Tài chính II tại Khánh Hòa (Ngân hàng Nông nghiệp và PT NT Việt Nam) và các Phụ lục của Hợp đồng này, Công ty đã thuê tài chính 6 chiếc xe Ô tô Transinco trong thời hạn thuê là 26 tháng. Lãi suất thuê (trong hạn) là 0,875%/tháng. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất thuê trong hạn.

- Theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 075/09/ALCII-KH-HĐCT ngày 31/8/2009 với Công ty cho thuê tài chính II (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa) và các Phụ lục của Hợp đồng này, Công ty đã thuê tài chính 1 dây chuyền chế biến đá ốp lát đá Granit do Italia sản xuất, 1 công trục dầm đôi hai conxoonng tải trọng nâng 30 tấn, 2 cầu trục dầm đơn tải trọng nâng 3 tấn, 1 máy cưa cầu, 8 máy cưa trụ, 4 máy đánh bóng bằng tay có trụ thép, 2 máy cắt quy cách, 1 máy hàn Segmente trong thời hạn 44 tháng. Lãi suất thuê tài chính là 0,875%/tháng, áp dụng lãi suất thả nổi theo nguyên tắc: Lãi suất thuê bằng lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm điều chỉnh nhân với 150% và được điều chỉnh khi lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước thay đổi theo từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất đi thuê quy định trên đây. Khi kết thúc hợp đồng thuê, Công ty có quyền tiếp tục thuê hoặc mua lại tài sản thuê tài chính với giá chọn mua là 20.000.000 đồng (đơn giá: 1.000.000 đồng/tài sản).

15. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	95.255.882.814	313.000.000	95.568.882.814
Tăng trong năm	-	143.845.696	143.845.696
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	95.255.882.814	456.845.696	95.712.728.510
Khấu hao			
Số đầu năm	-	94.099.933	94.099.933
Tăng trong năm	-	85.512.820	85.512.820
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	179.612.753	179.612.753
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	95.255.882.814	218.900.067	95.474.782.881
Số cuối năm	95.255.882.814	277.232.943	95.533.115.757

Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2010 là: 33.817.851.270 đồng.

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Dự án trồng cao su tại IaTiem	8.996.321.154	7.539.307.430
Chi phí thiết kế, khảo sát khách sạn Đức Long mở rộng	108.780.538	108.780.538
Công trình Xây dựng cây xăng	636.363.637	636.363.637
Công trình Cầu đường cao su tại IaBlứ	1.364.540.612	2.428.443.965
Dự án trồng Cao su tại IaBlứ (948 ha)	47.013.857.953	28.045.618.410
Công trình Incommex Sài Gòn_Nha Trang	167.199.119	167.199.119
Dự án trồng cao su Đức cơ	1.148.571	1.148.571
Chi phí khảo sát Mỏ Quặng Sắt	362.016.027	332.919.381
Dự án bến xe phía Nam (Bến xe Đà Nẵng)	34.051.348.779	5.431.466.958
Dự án Thủy Điện Đồng Nai 6	8.319.817.560	2.851.252.223
CP khảo sát, đền bù mỏ Đá Granite Nghĩa Hưng, Chupah	264.549.889	264.549.889
Chi phí khảo sát Thủy Điện Mỹ Lý	40.211.996	21.790.269
Dự án Công ty điện ĐLGL	999.508.695	999.508.695
Dự án Bến xe Bảo Lộc	39.094.170.925	9.041.991.606
Dự án Bến xe Đắc Lắc	1.238.000	1.238.000
DA BOT quốc lộ 14 A đoạn KM từ 817 đến 887	3.890.448.924	220.587.313
Mở rộng Bến xe Đức Long Gia Lai	220.620.000	249.415.394
Hội sở chính Tập Đoàn Đức long Gia Lai	1.884.047.512	
Mỏ chì kẽm chur mỏ -Azunpa	799.102.035	
Trồng Rừng Cao Su Ha chubứ (980 ha)	3.217.941.417	
Công trình Mỏ đá Chur Bứ	285.557.314	
Dự án Nâng cấp mở rộng QL14 đoạn Pleiku đến Cầu 110	4.381.217	
Công trình Thủy điện ĐăkPSi	977.637	
Công trình Thủy điện ĐăkSepay	553.817.388	
Công trình thủy điện Khe Giông	8.271.000	
Công trình Thủy điện Tà Nung	30.150.491.006	8.602.504.086
Mua sắm tài sản cố định	386.094.644	
Chi phí đầu tư mở rộng Bến xe Đức Long	4.119.024.052	
Cộng	186.941.847.601	66.944.085.484

17. Bất động sản đầu tư

Đây là quyền sử dụng đất lâu dài tại 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

18. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Đầu tư dài hạn khác	15.600.000.000	5.600.000.000
- Góp vốn vào Công ty Vệ sĩ Tây Bình Tây Sơn (i)	5.600.000.000	5.600.000.000
- Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam	10.000.000.000	
Cộng	15.600.000.000	5.600.000.000

(i) Góp vốn vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Tây Bình Tây Sơn đến thời điểm 31/12/2010 là: 5.600.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 18,6% vốn điều lệ. Công ty không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Tây Bình Tây Sơn tại ngày 31/12/2010. Trong năm 2010, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Tây Bình Tây Sơn có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Do đó, khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Tây Bình Tây Sơn được ghi nhận theo giá gốc.

19. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	3.299.125.010	1.984.641.338
Chi phí dài hạn chờ phân bổ	527.894.809	1.280.963.505
Cộng	3.827.019.819	3.265.604.843

20. Tài sản dài hạn khác

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Các khoản t/ chấp,k/cược (Công ty Cho thuê Tài chính II)	750.200.000	761.561.626
Khoản ký quỹ môi trường	91.000.000	37.000.000
Cộng	841.200.000	798.561.626

21. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Vay ngắn hạn	312.729.326.219	224.269.453.102
- Ngân hàng Công Thương Gia Lai	47.831.000.000	39.750.000.000
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Gia Lai	221.977.638.937	142.087.519.200
- Ngân hàng Ngoại Thương Gia Lai	6.630.000.000	7.800.000.000
- Ngân hàng Phát Triển Gia Lai	19.800.000.000	20.400.000.000
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Tp HCM	-	14.000.000.000
- Ngân hàng Eximbank_CN Tân Sơn Nhất	14.397.123.380	
- CN Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đắk Nông	476.630.000	
- Vay cá nhân	1.616.933.902	231.933.902
Nợ dài hạn đến hạn trả	25.217.836.000	23.115.513.176
- Ngân hàng Công thương Gia Lai	250.000.000	225.000.000
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Gia Lai	20.480.000.000	21.380.000.000
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín_CN Gia Lai	312.000.000	390.000.000
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Gia Lai	290.736.000	
- Ngân hàng TM CP XNK VN - CN Tân Sơn Nhất	1.000.800.000	
- CN Công ty Thuê Tài chính II tại Khánh Hòa	2.884.300.000	1.036.000.000
- Công ty Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam	-	84.513.176
Cộng	<u><u>337.947.162.219</u></u>	<u><u>247.384.966.278</u></u>

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	10.708.085.251	1.365.406.495
Thuế thu nhập cá nhân	60.359.595	14.338.412
Thuế thu nhập Doanh nghiệp	11.837.335.877	3.154.757.265
Thuế tài nguyên	99.936.390	61.620.000
Tiền thuế đất, thuế nhà đất	2.509.500.000	8.365.000.000
Cộng	<u><u>25.215.217.113</u></u>	<u><u>12.961.122.172</u></u>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

23. Chi phí phải trả

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Lãi vay phải trả	1.507.683.969	
Trích trước chi phí hạng mục CT kè chắn đất san nền	3.159.090.909	
Chi phí khác	225.323.341	
Chi phí nhân công công trình		1.850.748.000
Cộng	4.892.098.219	1.850.748.000

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Tạm ứng (dư có)	15.329.195	
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	41.678.184	64.052.043
Bảo hiểm thất nghiệp	34.337.424	
Kinh phí công đoàn	16.724.126	2.819.616
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	215.800.000	-
Cổ tức phải trả	770.971.755	773.987.730
Các khoản phải trả, phải nộp khác	212.072.765.396	308.990.269
Cộng	213.167.606.080	1.149.849.658

25. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Vay dài hạn	104.723.142.274	50.907.211.274
- Ngân hàng Công Thương Gia Lai (1)	16.785.000.000	250.000.000
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Gia Lai (2)	61.613.172.274	37.475.408.274
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín_CN Gia Lai (3)	312.000.000	546.000.000
- Ngân hàng TMCP Việt Á_CN Quảng Ngãi (4)	22.535.803.000	12.635.803.000
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN - CN Gia Lai (5)	644.767.000	
- Ngân hàng TM CP XNK VN - CN Tân Sơn Nhất (6)	2.832.400.000	
Nợ dài hạn	3.344.100.000	5.908.100.000
- CN Công ty Thuê Tài chính II tại Khánh Hòa	3.344.100.000	5.908.100.000
Cộng	108.067.242.274	56.815.311.274

(1) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi Nhánh Gia Lai theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 220/HĐTD ngày 19/07/2010 với thời gian cho vay là 10 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, thời gian ân hạn là 2 năm, số tiền cho vay là 89.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay áp dụng theo lãi suất thả nổi (Lãi suất cho vay thả nổi = Lãi suất cơ sở + biên độ 4% năm). Mục đích sử dụng tiền vay là thanh toán chi phí thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Bến xe khách liên tỉnh phía nam Thành phố Đà Nẵng. Khoản vay vốn này được đảm bảo bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.

(2) Vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư & Phát Triển Gia Lai:

- Hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn số 01/2005/HĐ ngày 11/03/2005 với thời gian vay 11/03/2005 đến 31/12/2012, số tiền nhận nợ là 12.710.908.274 đồng. Lãi suất vay theo lãi suất thả nổi của ngân hàng (lãi suất hiện tại là 10,5%/năm). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Mục đích sử dụng tiền vay là đầu tư và xây dựng bến xe liên tỉnh. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn số 01/2008/HĐ ngày 16/05/2008 với thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên, hạn mức cho vay là 55.000.000.000 đồng (đã nhận nợ trong năm 2008 là 9.070.000.000 đồng), lãi suất cho vay không cố định: bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng Đầu tư & Phát Triển Gia Lai công bố cộng với phí Ngân hàng 4%/năm, nhưng lãi suất cho vay tối thiểu sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất hiện hành tại thời điểm cho vay và không thấp hơn lãi suất bán vốn FPT cùng kỳ hạn + 2%. Lãi suất cho vay hiện tại là 16%/năm. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án cao ốc Đức Long Tower Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2009/HĐ ngày 25/09/2009 với thời hạn cho vay là 108 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên, thời gian ân hạn là 18 tháng, số tiền cho vay là 24.800.000.000 đồng, lãi suất cho vay thả nổi không cố định: bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng Đầu tư & Phát Triển Gia Lai công bố cộng với phí Ngân hàng 4,2%/năm phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong thời kỳ. Lãi suất cho vay hiện tại là 10,5%/năm. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án Đầu tư Bến xe khách liên tỉnh Đức Long – Bảo Lộc. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 02/2009/HĐ ngày 30/12/2009 với thời hạn cho vay là 144 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên, thời gian ân hạn là 72 tháng, số tiền cho vay là 43.573.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay thả nổi không

cố định: bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng Đầu tư & Phát Triển Gia Lai công bố cộng với phí Ngân hàng 4,2%/năm phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong thời kỳ. Lãi suất cho vay hiện tại là 12%/năm. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án Trồng 744 ha cao su trong tổng diện tích 948,5 ha cao su tại xã Ia B lư, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn số 01/2009/HĐ ngày 26 tháng 10 năm 2009 để đầu tư Dự án mở rộng nhà máy khai thác và chế biến đá Granit. Theo đó, tổng hạn mức vay: 4.900.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành từ vốn vay, thời hạn vay tối đa: 60 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên (27/10/2009), lãi suất theo Hợp đồng là 10,5%/năm và sẽ được điều chỉnh vào ngày 26 hàng tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

(3) Vay Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín_CN Gia Lai theo hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần ngày 06/10/2009 để bổ sung vốn mua xe ô tô khách. Theo đó, thời hạn vay của hợp đồng là 36 tháng. Lãi suất cho vay 0,875%/tháng chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau lãi suất được áp dụng theo mức lãi suất do Ngân hàng xác định tại thời điểm giải ngân nhưng không thấp hơn lãi suất của lần giải ngân đầu tiên. Bên vay thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp là 3 xe ô tô khách. Trị giá thế chấp là 1.515.000.000 đồng.

(4) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Quảng Ngãi theo Hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn số 4120/2009/HĐTH ngày 28 tháng 9 năm 2009 để đầu tư Dự án Thủy điện Tà Nung tại Xã Tà Nung, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng. Theo đó, tổng hạn mức vay: 28.000.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành từ vốn vay, thời hạn vay tối đa: 11 năm kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, lãi suất theo Hợp đồng là 10,5%/năm, được cố định trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu và sẽ được điều chỉnh từ tháng thứ 7 trở đi. Công ty được hỗ trợ lãi suất 4%/năm trong thời hạn 2 năm (bắt đầu từ ngày 28/9/2009 đến ngày 28/9/2011). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

(5) Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam_CN Gia Lai

- Hợp đồng tín dụng ngày 25/03/2010 để mua xe ô tô. Theo đó, thời hạn vay của hợp đồng là 36 tháng. Lãi suất cho vay 18%/năm áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 01/04/2010 và thời gian tiếp theo điều chỉnh 3 tháng/lần vào các ngày 02/01, 01/04, 01/07, 01/10 và bằng lãi suất tiết kiệm thường 12 tháng loại trả sau + biên độ 7,5%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất vay tối thiểu. Tài sản cầm cố, thế chấp là tài sản hình thành từ vốn vay.

- Vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Pleiku theo Hợp đồng tín dụng số 294/HĐTD/TH-PN/TCB Pleiku ngày 08 tháng 12 năm 2010 để đầu tư mua xe Ô tô. Theo đó, tổng hạn mức vay: 643.000.000 đồng được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, thời gian vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên (08/12/2010), lãi suất vay kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên là 16,8%/năm và sẽ được điều chỉnh 3 tháng 1 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

(6) Vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi Nhánh Tân Sơn Nhất theo Hợp đồng vay số 2102 - LAV – 2010 - 00557 ngày 01/10/2010 với thời hạn vay: 48 tháng. Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô con Lexus LX570. Lãi suất cho vay: lãi suất EIB công bố từng thời kỳ. Hình thức đảm bảo: tài sản hình thành từ vốn vay.

26. Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Doanh thu bán căn hộ	6.482.339.634	3.694.518.316
Doanh thu cho thuê cây xăng	486.818.176	616.539.528
Doanh thu dịch vụ bảo vệ	46.741.417	
Lãi trái phiếu Ngân hàng Công thương	852.279.452	
Cộng	7.868.178.679	4.311.057.844

27. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn CP VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	LN sau thuế chưa phân phối VND
Số dư tại 01/01/2009	291.000.000.000	13.335.942.000	-	4.752.248.104	366.301.997	515.126.732
Tăng trong năm			(123.938.157)	1.551.584.879	87.167.929	
Lợi nhuận tăng trong năm						23.180.410.426
Trích lập các quỹ						1.743.354.321
Điều chỉnh hợp nhất						(49.421.882)
Số dư tại 31/12/2009	291.000.000.000	13.335.942.000	(123.938.157)	6.303.832.983	453.469.926	21.902.760.955
	-	-	-	-	-	-
Số dư tại 01/01/2010	291.000.000.000	13.335.942.000	(123.938.157)	6.303.832.983	453.469.926	21.902.760.955
Tăng trong năm		-	1.201.252.047	-	1.214.496.860	
Lợi nhuận tăng trong năm						65.712.809.779
Giảm trong năm	-	-	280.272.750	-	-	2.857.611.444
Số dư tại 31/12/2010	291.000.000.000	13.335.942.000	797.041.140	6.303.832.983	1.667.966.786	84.757.959.290

b) Cổ phiếu

	31/12/2010 Cổ phiếu	31/12/2009 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	29.100.000	29.100.000
- Cổ phiếu thường	29.100.000	29.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	29.100.000	29.100.000
- Cổ phiếu thường	29.100.000	29.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.100.000	29.100.000
- Cổ phiếu thường	29.100.000	29.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND

28. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Tổng doanh thu	1.055.178.724.160	567.808.498.735
- Doanh thu bán hàng hóa	6.639.347.321	
- Doanh thu bán gỗ, sản phẩm từ gỗ	233.171.976.640	197.118.171.964
- Doanh thu bán phân bón	508.521.428.574	244.253.123.935
- Doanh thu Công trình xây dựng	238.460.580.688	64.815.954.772
- Doanh thu bán căn hộ	5.477.995.460	15.553.695.158
- Doanh thu cho thuê tài sản	3.101.293.682	4.693.968.505
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.786.299.581	13.386.607.753
- Doanh thu bán đá	25.088.307.731	20.810.556.660
- Doanh thu dịch vụ bến xe và xe buýt	17.931.494.483	7.176.419.988
Các khoản giảm trừ	71.146.501	944.386.023
- Giảm giá hàng bán	24.969.000	
- Hàng bán bị trả lại (sản phẩm từ gỗ)	46.177.501	944.386.023
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.055.107.577.659	566.864.112.712

29. Giá vốn hàng bán

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Giá vốn hàng bán	923.888.752.546	492.065.802.829
- Giá vốn bán hàng hóa	6.477.256.413	
- Giá vốn bán gỗ, sản phẩm từ gỗ	227.662.700.945	171.655.393.701
- Giá vốn bán phân bón	496.056.744.416	239.201.144.258
- Giá vốn Công trình xây dựng	150.568.136.576	40.355.425.632
- Giá vốn bán căn hộ	5.103.014.701	10.375.115.678
- Giá vốn cho thuê tài sản	2.896.419.333	4.383.880.574
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	12.929.641.432	9.204.993.957
- Giá vốn bán đá	16.980.678.957	12.361.902.519
- Giá vốn dịch vụ bến xe và xe buýt	5.214.159.773	4.527.946.510
Cộng	923.888.752.546	492.065.802.829

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.785.817.432	2.453.081.929
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	265.115.382	425.891.774
Cổ tức, lợi nhuận được chia	520.010.000	800.010.000
Chuyển nhượng cổ phiếu	585.241.779	
Doanh thu hoạt động tài chính khác	708.520	
Cộng	5.156.893.113	3.678.983.703

31. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Chi phí lãi vay	23.828.616.877	24.993.717.234
Lỗ Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	310.748.162	175.349.910
Lãi thuê tài chính	39.749.070	
Chi phí hoạt động tài chính khác		8.124.393
Cộng	24.179.114.109	25.177.191.537

32. Thu nhập khác

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Thu thanh lý TSCĐ	270.340.944	194.995.272
Hàng thừa trong kiểm kê		302.926.100
Thu bán phế liệu	1.065.862.747	16.804.652
Trang phục bảo vệ		407.707.000
Thu từ nợ phải trả nay không trả	28.157.869	
Tiền điện	9.745.454	
Cung cấp thiết bị PCCC	155.870.909	
Thu khác	267.213.222	175.909.884
Thu tiền thưởng	5.932.424	
Cộng	1.803.123.569	1.098.342.908

33. Chi phí khác

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Thanh lý TSCĐ	265.917.200	416.600.195
Thanh lý sản phẩm hỏng	125.374.747	62.995.008
Giá vốn trang phục		394.369.500
Thuế GTGT không khấu trừ		312.988.378
Nộp phạt thuế, phạt nộp chậm	757.920.275	117.102.223
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	109.280.000	
Chi phí khác	631.010.238	322.975.788
Cộng	1.889.502.460	1.627.031.092

34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	82.159.724.198	29.885.944.237
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm LN chịu thuế TNDN	3.303.833.746	(1.073.286.487)
- Các khoản điều chỉnh tăng LN chịu thuế TNDN	3.823.843.746	2.243.519.804
+ Các khoản chi ủng hộ các quỹ	2.600.000	12.000.000
+ Các khoản phạt thuế và nộp phạt khác	823.874.452	139.790.002
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ khác	1.669.254.023	1.227.486.969
+ Chi phí lãi vay (do chưa góp đủ số Vốn điều lệ)	1.328.115.271	864.242.833
- Các khoản điều chỉnh giảm LN chịu thuế TNDN	520.010.000	3.316.806.291
+ Lỗi các năm trước chuyển sang		2.516.796.291
+ Cổ tức nhận được	520.010.000	800.010.000
Tổng thu nhập chịu thuế	85.463.557.944	28.812.657.750
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất áp dụng	21.537.237.202	8.182.938.301
Thuế TNDN được miễn giảm	9.274.015.159	4.554.031.537
- Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	9.274.015.159	3.053.977.694
- Thuế TNDN được giảm theo TT03/2009/BTC		1.500.053.843
Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.528.105.656	3.628.906.764
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	12.263.222.043	3.628.906.764
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm trước điều chỉnh trong năm nay	264.883.613	
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(488.267.415)	18.084.833
Lợi nhuận sau thuế TNDN	70.119.885.957	26.238.952.640
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	4.407.076.178	3.058.542.214
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	65.712.809.779	23.180.410.426

35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	65.712.809.779	23.180.410.426
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm LN kế toán	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
LN hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu Cổ phiếu phổ thông	65.712.809.779	23.180.410.426
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	29.100.000	29.100.000
Lãi cơ bản trên Cổ phiếu	2.258,17	796,58

36. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong các Báo cáo tài chính.

37. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 đã được kiểm toán bởi AAC. Một số chỉ tiêu đã được trình bày lại theo quy định của Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

*** Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC
- Ý kiến kiểm toán độc lập:



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
 THÀNH VIÊN CỦA POLARIS INTERNATIONAL
 Trụ sở chính
 217 Nguyễn Văn Linh, Q.Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
 Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
 Email: aac@dng.vnn.vn
 Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
 47-49 Hoàng Sa (Tầng 5 Tòa nhà Hoàng Đan)
 Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
 Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 581/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2011

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15/03/2011 của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 6 đến trang 37. Các Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này là trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.



(Signature)
Lê Khắc Minh
 Phó Tổng Giám đốc
 Chứng chỉ KTV số Đ.0103/KTV

(Signature)
Trần Thị Nở
 Kiểm toán viên
 Chứng chỉ KTV số 1135/KTV

Báo cáo này được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính và các Thuyết minh báo cáo đính kèm

Trang 5

1702 / T.Y. / L.F. / 01 / 01 / TP.

C.H.H. / N. / Đ. N. / Đ. N. / Đ. N.

- Các nhận xét đặc biệt: (không có)

*** Kiểm toán nội bộ**

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: (không có)

- Các nhận xét đặc biệt : (không có)

VII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty mẹ: Không có.

2. Công ty mà DLGL nắm giữ cổ phần/góp vốn:

+ Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do DLGL nắm giữ và tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngày thành lập	Vốn Điều lệ (tỷ)	Tỷ lệ góp vốn của DLGL (%)
Thành lập năm 2005 – 2008					
1	CTCP chế biến gỗ DLGL	02- Đặng Trần Côn - Trà Bá - Pleiku- Gia Lai	31/10/2007	40	80,25
2	CTCP Đầu tư & kinh doanh bất động sản DLGL	308-310 Cao Thắng (nối dài)- P. 12- Quận 10- Tp. Hồ Chí Minh	24/11/2007	100	55
3	Cty TNHH Khai thác & chế biến đá Granit DLGL	Lô E 6- Khu Công nghiệp Trà Đa - Gia Lai	14/12/2007	12	66,67
4	CTCP Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng DLGL	43- Lý Nam Đế - Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	21/12/2007	18	54,67
5	CTCP Đầu tư & phát triển điện năng DLGL	43- Lý Nam Đế - Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	01/02/2008	90	51
6	CTCP trồng rừng và cây công nghiệp DLGL	43- Lý Nam Đế - Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	31/3/2008	30	60
7	Cty TNHH Cung ứng nguyên liệu , vật tư & thiết bị DLGL	02- Đặng Trần Côn - Trà Bá - Pleiku- Gia Lai	31/3/2008	20	100
8	CTCP Dịch vụ công cộng Đức Long Bảo Lộc	Phường Lộc Sơn- thị xã Bảo Lộc- tỉnh Lâm Đồng	23/6/2008	12	60
9	CTCP Dịch vụ bảo vệ Đức Long Gia Lai	308-310 Cao Thắng- P.12- Q.10- Tp. HCM	28/12/2008	2	80
Thành lập năm 2009 - 2010					
10	Cty TNHH Khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	43 Lý Nam Đế- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai (Bến Xe)	27/02/2009	2	60
11	CTCP Đức Long Đà Nẵng	47 Bế Văn Đàn - quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng	14/4/2009	25	85

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngày thành lập	Vốn Điều lệ (tỷ)	Tỷ lệ góp vốn của DLGL (%)
12	Công ty CP Đầu tư xây dựng DLGL.	43 Lý Nam Đế – Pleiku – Gia Lai	27/10/2009	2	51
13	Cty TNHH đầu tư xây dựng cầu đường Phước Hoàng Long	Khối phố 3- thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, Gia Lai	11/12/2009	30	80
14	Công ty CP xây dựng giao thông Minh Long Gia Lai	Thôn Hòa Bình, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai	30/3/2010	30	51
15	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	308 – 310 Cao Thắng – P12 – Q10 – Tp.HCM	2010	9	51
16	Công ty cổ phần BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Tổ 9, Phường Nghĩa Thành – Gia Nghĩa – Đắk Nông	2010	210	65
17	Công ty cổ phần BOT&BT Đức Long Gia Lai	782 Hùng Vương – Chư Sê – Gia Lai	2010	210	70
18	Công ty cổ phần xây dựng giao thông Đức Long Gia Lai	30 Hùng Vương – Chư Sê - Gia Lai	2010	50	51
19	Công ty cổ phần XDGT Mười Tùng	Thôn Hòa Bình – Nhơn Hòa – Chư Puh – Gia Lai	2010	10	51
20	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục Đức Long Gia Lai	120 Trần Phú – Pleiku – Gia Lai	2010	65	55

+ Công ty có dưới 50% vốn cổ phần/vốn góp do DLGL nắm giữ:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn Điều lệ (tỷ)	Tỷ lệ góp vốn của DLGL (%)
1	CTCP dịch vụ bảo vệ Tây Bình - Tây Sơn	642 Cộng Hòa – P13 – Tân Bình – Tp. HCM	31	18

3. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:

3.1. Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công cộng Đức Long Bảo Lộc (Đức Long Bảo Lộc):

Đức Long Bảo Lộc được thành lập vào ngày 23 tháng 6 năm 2008 trên cơ sở góp vốn của các tổ chức, cá nhân với các ngành nghề kinh doanh như:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.
- Vận tải hành khách công cộng bằng xe bus, vận tải hành khách theo tuyến cố định.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Đầu tư xây dựng bến bãi.
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm có liên quan.
- Đại lý mua bán chất bôi trơn và làm sạch động cơ.
- Dịch vụ lưu trú
- Buôn bán tổng hợp.
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ...

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu là 10 tỷ đồng và đăng ký thay đổi lần thứ nhất là 12 tỷ đồng.

Địa chỉ trụ sở chính: Phường Lộc Sơn, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Trong năm 2010 Đức Long Bảo Lộc chủ yếu hoạt động đầu tư xây dựng bến xe liên tỉnh Đức Long Bảo Lộc và đã đưa vào khai thác vận hành bến xe này vào đầu quý 4 năm 2010.

3.2. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng DLGL:



Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển dịch vụ Công trình công cộng DLGL được thành lập ngày 21/12/2007. Đây là một trong những công ty thành viên đầu tiên của DLGL và cũng là một trong những công ty hoạt động có hiệu quả nhất trong giai đoạn 2008 - 2010. Công ty hoạt động chủ yếu trên một số ngành nghề như sau:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
- Vận tải hành khách bằng xe buýt
- Vận tải hành khách theo tuyến cố định
- Vận tải hàng hóa
- Đầu tư các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước
- Dịch vụ ăn uống khác
- Đại lý mua bán chất bôi trơn, làm sạch động cơ
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Buôn bán tổng hợp
- Hoạt động vui chơi giải trí
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe
- Cho thuê văn phòng

- Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng
- Vận tải hành khách theo hợp đồng
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải

Vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 10 tỷ đồng, tăng vốn lần thứ nhất lên 15 tỷ đồng bằng cách phát hành riêng lẻ ra công chúng ngày 15 tháng 9 năm 2009. Tăng vốn điều lệ lần thứ hai lên 18 tỷ đồng bằng cách phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2009 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tăng thêm là 20%.

Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 54,67%

Trụ sở chính : 43 Lý Nam Đế – Pleiku – Gia Lai.

Tóm tắt tình hình hoạt động:

Năm 2010, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng DLGL là công ty có kết quả sản xuất kinh doanh xuất sắc nhất trong các Công ty thành viên của DLGL. Với doanh thu đạt 18,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 7,5 tỷ đồng, tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 25,6%, EPS đạt 4.167 đồng/cp.

Ngày 10/03/2010, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng DLGL đã niêm yết thành công 1,5 triệu cổ phiếu của mình trên SGDCK Hà Nội và phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2009 cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20% để tăng vốn điều lệ lên 18 tỷ đồng.

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng DLGL đã mở rộng Bến xe, khánh thành và đưa vào hoạt động từ quý IV/2010.

Tóm tắt tình hình tài chính:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2010	So với 2009
01	Vốn điều lệ	18.000.000.000	+ 20%
02	Tổng tài sản	38.500.952.800	+ 21,07%
	- Tài sản ngắn hạn	15.064.396.135	+ 101,6%
	- Tài sản dài hạn	23.436.556.665	+ 11,9%
03	Tổng nguồn vốn	38.500.952.800	+ 34%
	- Nợ phải trả	9.173.579.169	- 15%
	- Vốn chủ sở hữu	29.327.373.631	+ 86%

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2010	So với 2009
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	18.956.820.206	+ 2,7%
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.605.252.847	+ 100%
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.104.894.184	+ 30,6%
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.500.358.663	+ 120%

Kế hoạch năm 2011: Dự kiến trong năm 2011, phát hành cổ phiếu tăng vốn để thực hiện đầu tư vào dự án Bến xe Đức Long Đà Nẵng, bến xe Đức Long Bảo Lộc và sẽ trở thành cổ đông lớn nắm quyền chi phối của các công ty quản lý các bến xe này. Riêng về doanh thu và lợi nhuận, Công ty phấn đấu đạt 21,8 tỷ đồng doanh thu và LNST 8,6 tỷ đồng, đồng thời sẽ gia tăng giá trị cho các cổ đông để đảm bảo sự tăng trưởng bền vững

3.3. Công ty cổ phần chế biến gỗ DLGL:



Công ty cổ phần chế biến gỗ DLGL được là một trong những công ty thành viên đầu tiên của DLGL và cũng là một trong những công ty hoạt động có hiệu quả nhất trong giai đoạn 2008 - 2010. Công ty hoạt động chủ yếu trên một số ngành nghề như sau:

Thông tin chung:

Địa chỉ trụ sở chính: 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Cưa xẻ bào gỗ và bảo quản gỗ; Mua bán gỗ các loại; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ.

Vốn điều lệ: 40 tỷ đồng (tính đến 31/12/2009)

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 80,25%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 80,25%

Thông tin hoạt động:

Ngành nghề kinh doanh: Chủ yếu là sản xuất và mua bán sản phẩm bằng gỗ thị trường nội địa và xuất khẩu, cụ thể như sau:

Các nhóm sản phẩm chính:

Đồ gỗ nội thất:

Đồ gỗ nội thất chiếm tỷ trọng doanh thu trên 50% ngành SXCB gỗ, là ngành hàng định hướng chiến lược cho bước đi các năm tiếp theo, tăng tỷ trọng lên trên 60% /tổng doanh thu, tăng trưởng thị phần ở các thành phố lớn, khu du lịch, khách sạn.....Thương hiệu Đồ gỗ DLGL đã khẳng định trong lòng khách hàng về các yếu tố cơ bản của sản phẩm gỗ: Kết cấu vững chắc, dễ lắp ráp, sử dụng lâu bền, giữ vân màu gỗ tự nhiên, kiểu dáng phù hợp thị hiếu.....

Sản phẩm

Nhóm hàng nội thất căn hộ, chung cư, đồ dùng gia đình: bàn, ghế, salon, tủ tường, kệ bếp, ván sàn, trần nhà, giường, tủ tivi, tủ đựng các sản phẩm nội thất khác...chủ yếu là bằng gỗ rải ngựa, song mã, sếu đỏ, trám hồng, xoan đào.....Kiểu dáng thiết kế phù hợp thị hiếu, hiện đại đã được thị trường rất khó tính như Hà Nội chấp nhận.Thiết kế theo gam màu thẩm mỹ, nhóm sản phẩm cho từng công năng sử dụng của khách hàng.

Nhóm hàng công trình: trần nhà, ván lát sàn, nội thất hội trường, khách sạn resort, quầy giao dịch Ngân hàng, cửa đi cửa sổ các loại, trang trí đồ gỗ trên các không gian rộng....Nhóm chuyên gia thiết kế hàng công trình của Công ty đến tận nơi tư vấn và tìm ra những giải pháp tối ưu cho khách hàng, giải pháp thi công cho công trình....

Thị trường nội địa: Chia phân khúc thị trường theo đối tượng

Phân khúc đối tượng khách hàng có thu nhập trung bình khu vực thành phố: Chủ yếu các loại sản phẩm không chiếm diện tích sử dụng căn hộ, có nhiều công năng trên một sản phẩm, giá cả vừa phải nhưng vẫn thể hiện sự sang trọng tại các Thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, TP. Pleiku, TP. Quy Nhơn, Bình Dương....

Phân khúc thị trường khách hàng là Doanh nghiệp, tổ chức đơn vị nhà nước, quân đội : Chủ yếu cung cấp các loại sản phẩm cao cấp mang tính thẩm mỹ, trang trí, nghệ thuật cao...Giá cả phù hợp, tổ chức sản xuất hàng loạt, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành tạo ra nhiều công ăn việc làm, lợi nhuận cao, chủ yếu tập trung các mảng công trình có qui mô lớn, chi tiết sản phẩm đồng nhất như: hội trường, văn phòng làm việc, phòng giao dịch các Ngân hàng....

Nguồn nguyên liệu đầu vào: Gỗ có nguồn gốc trong nước, nhập khẩu từ Lào, gỗ rừng trồng...có nguồn dồi dào, phong phú chủng loại gỗ và phù hợp với thị hiếu tiêu dùng, khả năng nguồn cung cấp lâu dài. Sử dụng dây chuyền ván ghép veneer hiệu quả tiết kiệm phần lớn hao phí sử dụng gỗ.

Đồ gỗ ngoại thất, sân vườn

Đồ gỗ ngoại thất, sân vườn là sản phẩm xuất khẩu truyền thống của DLGL trong nhiều năm qua, đã khẳng định thương hiệu quốc tế.

Sản phẩm: Đồ gỗ ngoại thất như bàn, ghế, băng, ghế nằm, xe đẩy rượu, ghế trẻ em...chủ yếu là bằng gỗ Bạch đàn, Xoan đào, Dầu, Chò, Tràm , Rái ngựa...

Thị trường xuất khẩu: Châu Âu (Đức, Đan Mạch, Anh Quốc,...); Châu Á (Nhật bản, Hàn Quốc...)

Nguồn nguyên liệu đầu vào: Gỗ có nguồn gốc trong nước, nhập khẩu từ Lào, gỗ rừng trồng...nguồn nguyên liệu ổn định lâu dài, xu thế thị trường chuyển sang sử dụng gỗ rừng trồng, DLGL chủ động trồng trên 10.000 ha rừng cao su lấy mủ và là nguồn nguyên liệu ổn định, chủ động chi khâu chế biến gỗ. Thực hiện quy trình kiểm soát chất lượng COC và quy trình quản lý nguồn gốc gỗ FSC do các tổ chức quốc tế chứng nhận (SGS, Smarch wood).

Tóm tắt tình hình tài chính:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2010	So với 2009
01	Vốn điều lệ	40.000.000.000	-
02	Tổng tài sản	65.030.017.326	+ 5,3 %
	- Tài sản ngắn hạn	43.720.019.515	+ 13,8 %
	- Tài sản dài hạn	21.309.997.811	- 9,2%
03	Tổng nguồn vốn	65.030.017.326	+ 5,3%
	- Nợ phải trả	22.822.987.784	+ 4,6 %
	- Vốn chủ sở hữu	42.207.029.542	+ 5,7 %
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.177.044.507	- 23,2 %
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.232.077.067	- 13,5 %

06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	992.623.927	
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.239.383.140	+ 4,8 %

Kế hoạch năm 2010: Trong năm 2010, doanh thu và lợi nhuận của Công ty gỗ bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Nhu cầu mua sắm những mặt hàng cao cấp giảm sút. Chính vì vậy mà hiệu quả kinh doanh của Công ty chưa đạt như mong muốn. Dự kiến trong năm 2011, DLGL sẽ xúc tiến ký kết nhiều hợp đồng về cung cấp sản phẩm đồ gỗ tại thị trường nội địa và xuất khẩu sang một số thị trường của Châu Á như Nhật Bản và một số nước trong khu vực Châu Âu. Nằm trong kế hoạch của DLGL, Công ty CP Chế biến gỗ sẽ được đại chúng hóa trong thời gian tới

3.4. Công ty TNHH Khai thác và Chế biến Đá Granite DLGL:

Công ty có Nhà máy sản xuất và chế biến đá Granite tại có công suất 300 ngàn m²/năm để cung cấp cho thị trường.

Với lợi thế được cấp nhiều mỏ đá Granite, đá Bazan trạ, đá Bazan khối có trữ lượng và chất lượng cao trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên; những mỏ đá này đều ở vào những vị trí thuận lợi cho việc khai thác và vận chuyển, đảm bảo cho Công ty thu được lợi nhuận vượt trội.



Thông tin chung:

Địa chỉ trụ sở chính: Lô E6 Khu Công Nghiệp Trà Đa, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Khai thác đá; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá; Sản xuất đá chẻ, cắt đá theo yêu cầu xây dựng; Hoạt động thăm dò địa chất; nguồn nước; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác quặng sắt.

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 80%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 80%.

Tóm tắt tình hình hoạt động năm 2010: Năm 2010, nền kinh tế có nhiều biến động khó lường do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Do đó, thị trường Bất động sản đã bị sụt giảm trầm trọng dẫn đến kết quả kinh doanh của các Công ty hoạt động trong ngành cung cấp VLXD cũng bị ảnh hưởng theo. Tuy nhiên toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty TNHH Khai thác và Chế biến Đá Granite DLGL đã không ngừng phấn đấu, thể hiện quyết tâm đứng vững trên thị trường của mình, khẳng định vị thế của Công ty ngay trong thời kỳ khủng hoảng. Với doanh thu năm 2010 đạt 25,05 tỷ đồng, LNST đạt 2,1 tỷ đồng, tỷ lệ LNST/DT đạt 8,4% là một kết quả đáng khích lệ đối với công ty nói riêng và đối với DLGL nói chung. Có thể tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2010 như sau:

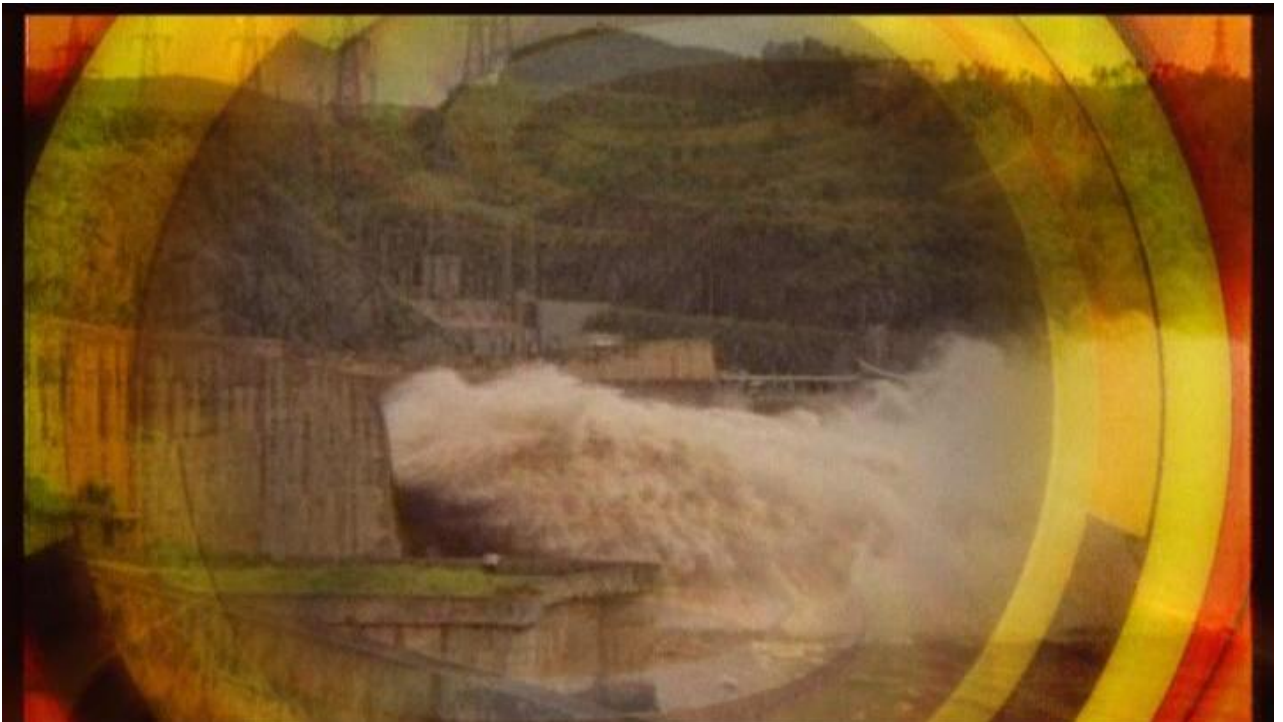
Tóm tắt tình hình tài chính:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2010	So với 2009
01	Vốn điều lệ	12.000.000.000	-
02	Tổng tài sản	49.362.914.627	+ 45,4%
	- Tài sản ngắn hạn	32.776.394.402	+ 110,2%
	- Tài sản dài hạn	16.586.520.225	- 9,3%
03	Tổng nguồn vốn	49.362.914.627	+ 45,7%
	- Nợ phải trả	32.611.579.594	+ 69,8%
	- Vốn chủ sở hữu	16.751.335.033	+ 13,7%
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.053.245.805	+ 20,2%
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.660.689.411	- 54,5%
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	523.927.527	+ 55,7%
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.136.761.884	- 62,8%

Kế hoạch năm 2011: Dự kiến trong năm 2011, thực hiện chủ trương của DLGL, Công ty sẽ tổ chức thăm dò và đưa vào khai thác một số mỏ đá nhằm ổn định nguồn nguyên liệu cho việc SXKD của Công ty. Theo kế hoạch phát triển, DLGL sẽ tiến hành cổ phần hóa Công ty Đá và phát hành cổ phiếu ra công chúng, đồng thời sẽ niêm yết trên TTCK. Với chiến lược định hướng: Công ty trở thành Công ty quản lý và khai thác khoáng sản, DLGL tin tưởng đây sẽ là một ngành nghề chính trong tương lai và sẽ mang lại quyền lợi tối đa cho các cổ đông của Tập đoàn cũng như cổ đông của công ty này.

3.5. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai



Khái quát: Tập Đoàn Đức Long Gia Lai đang đồng bộ triển khai các dự án thủy điện như thủy điện Đồng Nai 6 và Đồng Nai 6A nằm trên vị trí các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Phước với công suất lắp máy 270 MW. Điện lượng cung cấp hàng năm sau khi hoàn thành là 1,1 tỷ KWh/năm. Tổng mức đầu tư gần 6.200 tỷ đồng. Thủy điện Mỹ Lý thuộc huyện Vĩnh Sơn thuộc Tỉnh Nghệ An với công suất lắp máy là 320 KW. Điện lượng cung cấp là 1,3 tỷ HWh/năm với tổng mức đầu tư 7000 tỷ đồng. Ngoài ra DLGL còn thực hiện nghiên cứu, đầu tư xây dựng một số thủy điện vừa và nhỏ như thủy điện Sông Sen (Quảng Trị), Krôngpa – Gia Lai, thủy điện Đakspay – Kbang – Gia Lai, Dakpoco – KonChro – Gia lai, thủy điện Tà Nung – Đà Lạt – Lâm Đồng.

Hiện nay, DLGL đã thành lập Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh Điện năng để quản lý và khai thác các dự án thủy điện này. Quý I/2011, Công ty đã đưa vào vận hành và khai thác một phần thủy điện Tà Nung, hòa vào lưới điện

quốc gia. Việc đưa vào vận hành và khai thác Thủy điện Tà Nung sẽ góp phần ổn định an ninh năng lượng cho các tỉnh khu vực phía Nam nói riêng và cho cả nước nói chung. Song song với việc đó thì doanh thu và lợi nhuận của DLGL sẽ có sự chuyển dịch cơ cấu ngành . Trong tương lai đây sẽ là mảng hoạt động mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định và tăng trưởng hàng năm cho DLGL, tạo tiền đề cho sự tăng trưởng bền vững trong các lĩnh vực mũi nhọn nằm trong chiến lược phát triển của DLGL đến năm 2020.

Thông tin chung:

Địa chỉ trụ sở chính: 43 Lý Nam Đế, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thủy điện lớn; Đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Xây dựng các công trình thủy lợi, đê đập, hệ thống tưới tiêu; Xây dựng công trình thủy công thuộc công trình thủy điện lớn; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng vỏ bao che công trình công nghiệp; Đầu tư cung cấp nước sạch, Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Chế biến vật liệu xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khoan phụt, xử lý và gia cố nền móng công trình xây dựng; Xây dựng nhà các loại; Đầu tư, xây dựng, quản lý khu du lịch sinh thái; Nuôi trồng thủy sản; Chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy nông; Chế tạo, lắp đặt thiết bị thủy điện

Vốn điều lệ: 90 tỷ đồng

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 51%

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

3.6. Công ty CP Đức Long Đà Nẵng



BẾN XE KHÁCH LIÊN TỈNH PHÍA NAM ĐÀ NẴNG NHÀ GA HÀNH KHÁCH (P.A2)



Nằm trong chiến lược phát triển chuỗi bến xe tư nhân của DLGL, năm 2009 Công ty đã tổ chức khởi công xây dựng bến xe Đức Long Đà Nẵng với TMĐT trên 100 tỷ đồng. Đồng thời DLGL cũng thành lập 1 công ty con để thực hiện quản lý và khai thác dự án này khi hoàn thành việc đầu tư vào cuối năm 2011. Trong tương lai khi hệ thống bến xe mang thương hiệu DLGL đi vào hoạt động ổn định sẽ mang lại cho DLGL rất nhiều tiềm năng để khẳng định mô hình bến xe tư nhân đầu tiên trên cả nước của mình.

Hiện nay, hoạt động của Công ty chủ yếu là đầu tư xây dựng bến xe liên tỉnh phía Nam thành phố Đà Nẵng nên chưa phát sinh doanh thu và lợi nhuận trong năm 2010. Dự kiến bến xe Đà Nẵng sẽ hoàn thành và đưa vào hoạt động vào cuối quý 4/2011.

3.7. Công ty CP Dịch Vụ Bảo Vệ Đức Long Gia Lai:



Đây là một trong những lĩnh vực mà DLGL đang duy trì để quảng bá thương hiệu. Ngoài việc liên kết, góp vốn với công ty vệ sỹ Tây Sơn với quân số lao động có đến 3000 người, DLGL đã thành lập Công ty này với số lao động trên 1200 người. Khi tham gia làm việc tại Công ty, người lao động được đào tạo võ thuật căn bản cùng đạo đức nghề nghiệp. Thành viên của Công ty DV vệ sỹ Đức Long Gia Lai đã tham gia vào nhiều hoạt động bảo vệ, góp phần giữ ổn định trật tự - an ninh - xã hội. Bằng uy tín của mình, Công ty vẫn thường xuyên tuyển dụng và cho ra lò những vệ sỹ có kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất đạo đức tốt, được đánh giá rất cao.

- Vốn điều lệ: 2 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 80%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 80%

Tóm tắt tình hình tài chính:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2010	So với 2009
01	Vốn điều lệ	2.000.000.000	-
02	Tổng tài sản	3.118.389.468	+ 55%
	- Tài sản ngắn hạn	2.702.016.832	+ 92,8%
	- Tài sản dài hạn	416.372.363	- 32,4%

03	Tổng nguồn vốn	3.118.389.468	+ 55%
	- Nợ phải trả	1.660.064.464	+ 86 %
	- Vốn chủ sở hữu	1.458.325.004	+ 20%
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.504.517.340	+ 115,9%
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	259.389.391	+ 300%
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	80.222.805	-
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	179.166.586	+205%

Kế hoạch năm 2011: Dự kiến trong năm 2011, thực hiện chủ trương của DLGL, Công ty sẽ mở rộng thị phần nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Dự kiến Công ty sẽ đạt 13 tỷ đồng về Doanh thu và 1,56 tỷ đồng LNST.

3.8. Công ty CP trồng rừng và cây công nghiệp Đức Long Gia Lai.



Thực hiện chính sách phát triển 5 triệu hecta rừng của Chính phủ, DLGL đã được UBND tỉnh Gia Lai chấp thuận cho phép Thành lập đoàn trồng hoàn thiện 20.000 ha rừng trong giai đoạn 2011 - 2020. Tính đến 31/12/2010, DLGL đã tổ chức trồng được 3000 ha rừng cao su ; từ năm 2011 đến 2020 sẽ tiến hành trồng mới 17.000 hecta nữa. Việc DLGL tham gia trồng, chăm sóc rừng cao su là một bước tiến mới trong kế hoạch mở rộng ngành nghề kinh doanh của mình. Trong tương lai, khi nhu cầu của thế giới ngày càng lớn, giá cao su thiên nhiên thế giới sẽ không ngừng tăng cao, điều này hứa hẹn đem về cho DLGL khoản lợi nhuận lớn từ ngành cao su. Hiện tại, DLGL đã thành lập 1 công ty thành viên để quản lý

và khai thác các dự án cây cao su . Dự kiến đến năm 2015 DLGL sẽ có thu nhập từ các dự án cao su . Khi các dự án Cao su đã dần ổn định thì Tập đoàn sẽ thực hiện đại chúng hóa ngành Cao su nhằm mang lại giá trị cho các cổ đông , các nhà đầu tư...

Trước mắt, Công ty cổ phần trồng rừng và cây công nghiệp Đức Long Gia Lai đang triển khai công tác khai hoang, trồng và chăm sóc cây cao su nên chưa phát sinh doanh thu lợi nhuận, chưa phát sinh doanh thu và lợi nhuận từ ngành nghề này.

3.9. Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Cầu đường Phước Hoàng Long

Địa chỉ trụ sở chính: Khối phố 3, Thị trấn Phú Hòa, Huyện Chư Păh, Tỉnh Gia Lai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng công trình đường bộ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Xây dựng nhà các loại; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá: Sản xuất đá chẻ, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ công trình; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Bán buôn máy móc, thiết bị chuyên dùng và phụ tùng ngành cầu đường, dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chuẩn bị mặt bằng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Khai thác đá Granit, đá Bazan.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 80,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

Tóm tắt tình hình tài chính:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2010	So với 2009
01	Vốn điều lệ	30.000.000.000	
02	Tổng tài sản	134.141.568.739	
	- Tài sản ngắn hạn	134.131.718.740	
	- Tài sản dài hạn	9.849.999	
03	Tổng nguồn vốn	134.141.568.739	
	- Nợ phải trả	104.141.568.739	
	- Vốn chủ sở hữu	30.000.000.000	
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.824.848.737	
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.362.990.202	
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.843.834.176	
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.519.156.026	

3.10. Các Công ty khác: Hiện nay, Đức Long Gia Lai có 20 Công ty thành viên mà Đức Long Gia Lai nắm giữ trên 51% Vốn điều lệ. Ngoài các Công ty đã được nêu ở trên, các công ty thành viên khác của Đức Long Gia Lai đa số đều mới được thành lập và đang trong giai đoạn đầu tư các dự án. Tình hình hoạt động và tính chất pháp lý của các công ty này đã được nêu rõ ở phần thuyết minh báo cáo tài chính bên trên.

4. Tình hình đầu tư vào các công ty khác:

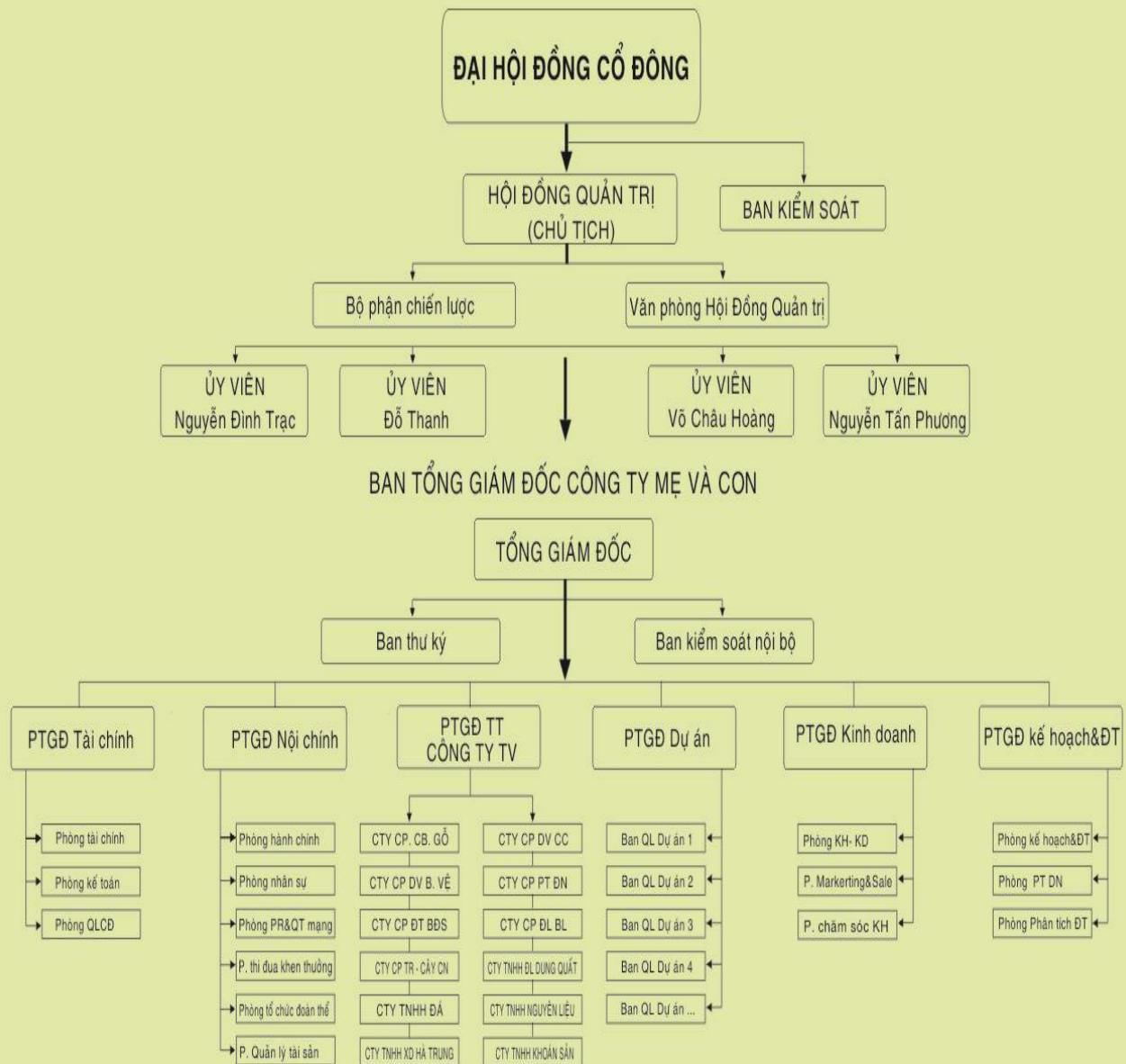
Hiện nay, DLGL đang thực hiện đầu tư vào Công ty CP dịch vụ bảo vệ Tây Bình – Tây Sơn với số vốn là 5,6 tỷ đồng (chiếm 18% vốn điều lệ). Đây là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp. Việc đầu tư vào Công ty này là một hoạt động đầu tư tài chính của DLGL đồng thời cũng là để hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ cho Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ DLGL tại TP.HCM.

VIII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1. Cơ cấu tổ chức của DLGL:



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI



www.duclonggroup.com

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

2.1. Ông Bùi Pháp - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 09/11/1962.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Ngoại ngữ: Tiếng Anh

Quá trình công tác: Khi đến với Gia Lai, Chủ tịch Bùi Pháp đã bị cuốn hút bởi nguồn tài nguyên rừng dồi dào của nơi này, vì thế ông mang quyết tâm xây dựng một doanh nghiệp chuyên sản xuất các sản phẩm gỗ chuyên nghiệp tại Việt Nam. Với những kiến thức lâu năm về ngành cơ khí, một nhân tố quan trọng của ngành chế biến đồ gỗ, Chủ tịch Bùi Pháp đã tạo dựng nên Tập đoàn Đức Long Gia Lai có uy tín, chiếm được cảm tình của nhiều khách hàng lớn ở Singapore, Mỹ, Nhật Bản, Hà Lan... Không dừng lại ở đó, ông cùng với các đồng sự đang nỗ lực mở rộng hoạt động của Công ty sang các lĩnh vực xây dựng, địa ốc, thủy điện, khách sạn, resort, trồng cây công nghiệp, khai thác khoáng sản, xây dựng công trình giao thông... Bằng những đóng góp đáng kể đối với Gia Lai nói riêng và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trẻ cả nước nói chung, ông đã vinh dự được trao tặng danh hiệu Doanh nhân tiêu biểu năm 2006, năm 2007 và danh hiệu Nhà Quản lý giỏi. tháng 2/2010, ông vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng huân chương lao động hạng ba do cá nhân ông đã có đóng góp rất lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc giai đoạn 2005 – 2009. Cũng trong dịp này, DLGL được Chủ tịch nước trao tặng huân chương lao động hàng nhì cho những thành tích của Tập đoàn trong thời gian qua.

2.2. Ông Nguyễn Đình Trạc - Tổng Giám đốc

Năm sinh: 20/06/1957.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Ngoại ngữ: Tiếng Anh.

Tóm tắt quá trình công tác: Ông Nguyễn Đình Trạc từng đảm nhận các chức vụ như Kế toán trưởng Lâm trường An Hội – An Khê và KTT công ty trồng rừng nguyên liệu Gia Lai; Giám đốc sản xuất Xí nghiệp tư doanh DLGL; Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính, Phó tổng giám đốc thường trực DLGL, Ông được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Công ty cổ phần DLGL từ ngày 16/01/2010.

2.3. Ông Đỗ Thanh – Phó Tổng giám đốc.

Năm sinh: 04/06/1957

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

Ngoại ngữ: Tiếng Anh

Quá trình công tác: Ông Đỗ Thanh từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong các doanh nghiệp như Kế toán trưởng XN cơ khí Gia Lai; chuyên viên kinh tế Sở Công nghiệp Gia Lai; Kế toán trưởng Xí nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu Gia Lai; KTT kiêm trưởng phòng kinh doanh XNTD Đức Long; Phó giám

độc XNTD Đức Long ; giám đốc công ty cổ phần chế biến gỗ DLGL; ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc DLGL từ 13/06/2007.

2.4. Ông Võ Châu Hoàng – Phó Tổng giám đốc:

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Ngoại ngữ: tiếng Anh.

Quá trình công tác : Ông Võ Châu Hoàng từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như giám đốc Công ty vàng bạc đá quý kim Khánh ; Giám đốc bến xe DLGL; Giám đốc Công ty CP ĐTPT Dịch vụ CTCC DLGL; giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và chế biến đá granite DLGL. Ông được bổ nhiệm làm phó Tổng giám đốc DLGL từ tháng 02/2008.

2.5. Ông Phan Xuân Viên – Phó tổng giám đốc:

Năm sinh: 11/07/1956

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư lâm nghiệp – cử nhân kinh tế.

Ngoại ngữ: tiếng anh.

Quá trình công tác: Ông Phan Xuân Viên công tác tại Xí nghiệp tư doanh DLGL từ năm 2004 với nhiều vị trí quản lý khác nhau , ông từng đảm nhận chức vụ Giám đốc công ty cổ phần DVCC Đức Long Bảo Lộc và hiện nay ông là phó tổng giám đốc Công ty cổ phần DLGL kiêm giám đốc Công ty cổ phần Đức Long Đà Nẵng.

2.6. Ông Phạm Minh Việt – Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Ngoại ngữ: tiếng anh

Quá trình công tác: ông Phạm Minh Việt đã gắn bó với Tập đoàn DLGL từ tháng 3/2010 và từng đảm nhận các chức vụ quản lý như Trưởng Ban BOT, đến 01/10/2010 ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc phụ trách Xây dựng hạ tầng (BOT&BT) của DLGL.

2.7. Ông Phạm Nguyễn Tiến Dũng – Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Ngoại ngữ: tiếng anh

Quá trình công tác : ông Nguyễn Tiến Dũng có hơn 20 năm kinh nghiệm trong quản lý kinh tế tại các doanh nghiệp tại địa bàn tỉnh Gia Lai. Từ năm 2008,

ông về làm việc tại Tập đoàn Đức Long Gia Lai và được bổ nhiệm vào vị trí Phó Tổng giám đốc phụ trách Đầu tư của Tập đoàn từ năm 2009.

Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm: Ngày 16/01/2010 ông Nguyễn Đình Trạc được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc DLGL thay cho ông Bùi Pháp. Hiện nay ông Bùi Pháp đảm nhận chức vụ Chủ tịch HĐQT của DLGL.

3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

Cơ cấu tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Tiền lương: 60 %
- Tiền thưởng: 40%

Thưởng Ban điều hành : Tổng tiền thưởng cho Ban điều hành không quá 2% lợi nhuận sau thuế nếu đạt được kế hoạch do ĐHCĐ giao và theo quy chế của Công ty.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số lượng cán bộ nhân viên toàn Tập đoàn tính đến 31/12/2010 là 8.500 người.

Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ , chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật về lao động. Mức lương bình quân của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty năm 2010 là 3,5 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân hàng tháng trên 4 triệu đồng/người/tháng.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

- Thay đổi chức danh của thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2010 Công ty không có sự thay đổi thành viên và các chức danh trong HĐQT. Số thành viên HĐQT cho đến ngày 31/12/2010 như sau:

ST T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Bùi Pháp	Chủ tịch
2	Nguyễn Đình Trạc	P. Chủ tịch
3	Nguyễn Tấn Phương	Thành viên
4	Đỗ Thanh	Thành viên
5	Võ Châu Hoàng	Thành viên

- Thay đổi Tổng giám đốc Công ty : từ ngày 16/01/2010, ông Nguyễn Đình Trạc thay thế ông Bùi Pháp đảm nhận chức vụ Tổng Giám đốc công ty.

IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị, Chủ tịch và Ban kiểm soát:

+ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty năm 2010 gồm 5 người trong đó có 5 thành viên điều hành và không có thành viên độc lập không điều hành. Cụ thể:

- **Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:** không có

- **Thành viên HĐQT tham gia điều hành:**

Ông Bùi Pháp – Chủ tịch HĐQT chuyên trách;

Ông Nguyễn Đình Trạc – Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Thanh – Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

Ông Võ Châu Hoàng – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Tấn Phương – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh bất động sản Đức Long Gia Lai

+ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của công ty năm 2010 gồm 3 người, đều là thành viên chuyên trách. Bao gồm:

Ông Nguyễn Xuân Hoan – Trưởng Ban kiểm soát - chuyên trách;

Ông Bùi Văn Đi – thành viên chuyên trách;

Ông Trần Công Nhập – thành viên chuyên trách

+ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã thể hiện tốt vai trò định hướng chủ trương phát triển của Công ty và giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các nội dung sau:

Tham dự và chỉ đạo các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành

Tham dự và chỉ đạo các cuộc họp chuyên đề về xây dựng và giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách nhân viên, lương, thưởng, xây dựng – hoàn thiện các quy trình quản lý chất lượng và một số chính sách khác...

Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo của Ban điều hành gửi HĐQT và kiểm tra thực tế.

Cụ thể, trong năm 2010, HĐQT đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ hàng quý và hàng chục cuộc họp bất thường. Trên cơ sở Biên bản các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các Quyết định/nghị quyết làm cơ sở cho Giám đốc triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Các vấn đề lớn đã được xem xét và phê duyệt như sau:

* Phê duyệt việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

* Phê duyệt việc ông Bùi Pháp thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc và quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Trạc giữ chức vụ này thay cho ông Bùi Pháp.

* Phê duyệt quy chế hoạt động, quy chế quản trị của Công ty theo tinh thần Quyết định 15 của Bộ Tài chính và các quy định khác.

* Phê duyệt các quyết định đầu tư vào các dự án của DLGL.

* Phê duyệt các định mức kinh tế áp dụng trong hoạt động kinh doanh.

* Phê duyệt các vấn đề về tổ chức nhân sự

* Phê duyệt các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

+ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

+ Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...):

- **Văn phòng Hội đồng quản trị:** Trong năm 2010, Văn phòng hội đồng quản trị DLGL đã tham mưu việc giám sát và đôn đốc Ban lãnh đạo thực hiện các chủ trương, đường lối của Hội đồng quản trị về phát triển của Tập đoàn. Bên cạnh đó Văn phòng Hội đồng quản trị còn tham gia xúc tiến các hợp đồng, tìm kiếm các đối tác để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- **Ban quan hệ nhà đầu tư:** Ngày 16/3/2010, HĐQT đã quyết định thành lập Ban quan hệ nhà đầu tư để thực hiện chức năng làm cầu nối giữa HĐQT, Ban lãnh đạo công ty với các cổ đông và các nhà đầu tư tiềm năng. Ban Quan hệ nhà đầu tư đã thực hiện các công việc liên quan đến cổ phiếu của DLG và DL1: Hồ sơ niêm yết và giao dịch cổ phiếu DLG tại Sở giao dịch CK Tp. Hồ chí Minh và DL1 tại Sở giao dịch CK Hà Nội; xúc tiến làm việc với các đối tác, các tổ chức tư vấn và các cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của DLGL và cổ đông DLGL, Công ty CP Đầu tư Phát triển DVCTCC DLGL. Việc thành lập Ban quan hệ nhà đầu tư cho thấy DLGL luôn đặt lợi ích của cổ đông lên hàng đầu.

+ Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2010, Ban Kiểm soát thực hiện chức năng của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát thường xuyên họp và trao đổi về công việc của Ban.

Những nội dung cơ bản của hoạt động kiểm soát năm 2010:

Giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty; báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT; đệ trình báo cáo thẩm định các vấn đề này lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

Đệ trình lên HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, cải thiện và bổ sung cơ cấu tổ chức của Công ty hay việc quản lý, điều hành những hoạt động quản lý, điều hành những hoạt động kinh doanh của Công ty

Báo cáo chi tiết của Ban kiểm soát như sau:

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai được phản ánh qua 02 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận như sau:

- Tổng doanh thu	1.055.178.724.160	đồng
- Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	82.246.103.088	đồng
- Lợi nhuận khác	-86.378.891	đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế	70.119.885.957	đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.258,17	đồng

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2010

Tình hình tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2010:

Đơn vị tính: VND.

A. TÀI SẢN	1.438.923.091.909
I. Tài sản ngắn hạn	963.929.555.880
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	17.120.367.903
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	51.129.707.554
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	540.720.474.674
4. Hàng tồn kho	333.230.064.606
5. Tài sản ngắn hạn khác	21.728.941.143
II. Tài sản dài hạn	474.993.536.029
1. Các khoản phải thu dài hạn	-
2. Tài sản cố định	387.112.866.636
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	15.600.000.000
4. Tài sản dài hạn khác	5.550.251.420
B. NGUỒN VỐN	1.438.923.091.909
I. Nợ phải trả	941.847.896.450

1. Nợ ngắn hạn	825.585.475.497
2. Nợ dài hạn	116.262.420.953
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	397.862.742.199
1. Vốn chủ sở hữu	397.862.742.199
2. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	-
* Nguồn này âm là do chi trước quỹ khen thưởng phúc lợi giải bóng chuyền giải Đức Long Mở rộng năm 2009	
C. Lợi ích cổ đông Công ty mẹ	65.712.809.779

B. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2010:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

1. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh , báo cáo tài chính các quý , cả năm của Tập đoàn và các công ty thành viên. Kiểm tra việc thực hiện các chuẩn mực kế toán các kỳ báo cáo tài chính và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và tham gia báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan các công tác tài chính doanh nghiệp định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

Trong năm qua BKS đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn cụ thể như sau:

- Đã đi kiểm tra các hoạt động SXKD, đầu tư dự án từ Đà Nẵng, TP.HCM, Đà Lạt, Bảo Lộc và Pleiku .

- Kiểm tra thẩm định các dự án cao su, thủy điện, bến xe khai thác khoáng sản

- Chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong chuyên môn và đề xuất các vấn đề về công tác quản lý trong toàn Tập đoàn.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.

- HĐQT có 05 thành viên đã luôn duy trì chế độ họp thường kỳ, đột xuất bằng hình thức tập trung để ban hành các Nghị quyết, quyết định kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền.

- HĐQT công ty đã xây dựng chiến lược kinh doanh trung và dài hạn phù hợp tình hình phát triển nền kinh tế nói chung và năng lực của Tập đoàn trong giai đoạn hiện nay.

- BTGD chỉ đạo điều hành công ty theo đúng điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt kế hoạch đề ra , cần trọng kỹ lưỡng trong từng hoạt động song cũng quyết đoán linh hoạt tận dụng các cơ hội trong kinh doanh.

Đến tại thời điểm này Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động Tài chính của Công ty.

Qua các kỳ kiểm tra Ban kiểm soát xem xét báo cáo cơ bản đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động SXKD, báo cáo Tài chính của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đưa ra và báo cáo của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

III – BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TGD VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã cung cấp Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2010 và kế hoạch, biện pháp thực hiện năm 2011 cung cấp báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính của Công ty năm 2010 cho Ban kiểm soát đúng quy định.

Trong năm, BKS luôn nhận được đầy đủ các thông tin và các quyết định của HĐQT, Ban TGD.

Sự phối hợp giữa HĐQT , Ban TGD, BKS chặt chẽ và nghiêm túc nhằm thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Qua việc thực hiện kiểm toán, tình hình hoạt động tài chính của Công ty là lành mạnh. Công ty đã chấp hành đúng chính sách chế độ nhà nước, nộp các khoản thuế đầy đủ, hệ thống sổ sách chứng từ rõ ràng và đầy đủ.

Ban kiểm soát cũng công nhận HĐQT và BTGD đã nỗ lực cao trong thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát nhận định các biện pháp quản lý điều hành của HĐQT và BTGD là chủ động, linh hoạt, tích cực để mang đến lợi ích tốt nhất cho Công ty.

IV. VIỆC CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TGD VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÁC PHÒNG BAN.

Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành năm 2010 có tiến bộ rõ rệt. Nhìn chung mỗi tổ chức đều thực hiện tương đối tốt quan hệ giữa quản lý và điều hành; giám sát và chỉ đạo luôn kịp thời.

Ban Tổng điều hành luôn chủ động sáng tạo trong công việc , trong hoạt động SXKD một số chỉ tiêu về doanh thu, nộp ngân sách, thu nhập của người lao động hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ đã giao, về tiền vốn và tài sản được bảo toàn và phát triển.

Dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban TGD Tập đoàn đã thực hiện đầu tư thành công nhiều dự án thuộc các lĩnh vực : Cơ sở hạ tầng giao thông, trồng cao su, khai thác khoáng sản, thủy điện, bến xe, khách sạn... Thực tế đã chứng minh

đây là các dự án có hiệu quả cao, tạo tiền đề cho từng bước vững chắc cho sự phát triển của DLGL trong những năm tới.

C. KẾT LUẬN

Qua đánh giá tình hình thực tế và xem xét các báo cáo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, dựa trên đánh giá của từng thành viên theo nhiệm vụ đã được phân công, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

1- Công ty đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ: Các chỉ tiêu : Doanh thu, lợi nhuận năm nay cao vượt bậc so với năm trước .Bộ máy quản lý được kiện toàn, ngành nghề kinh doanh được mở rộng, hình ảnh công ty được quảng bá rộng rãi.

2- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2010.

3- Báo cáo tài chính đã được lập đầy đủ và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2010, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

4- Về khiếu nại và khiếu tố: không có

D. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2011 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kiểm tra tính hợp lý , hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính.

2. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh , báo cáo tài chính các quý, cả năm của Tập đoàn và các công ty thành viên. Kiểm tra việc thực hiện các chuẩn mực kế toán các kỳ báo cáo tài chính và đột xuất khi có yêu cầu.

3.Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và tham gia báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu liên quan các công việc công tác tài chính doanh nghiệp bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật doanh nghiệp.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tham gia thực hiện kiểm tra và báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

6. Tham gia vào bản kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Tập đoàn và các công ty thành viên.

7. Khi phát hiện có các hành vi vi phạm luật, điều lệ thì ra thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010.

+ Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Nhu cầu phát triển của DLGL trong những năm tới sẽ rất cao khi Công ty hoàn thành và đưa vào vận hành các dự án mới của mình. Để thực hiện hiệu quả trong hoạt động của công ty trong tương lai, DLGL cần thực hiện các kế hoạch như sau:

- Nâng cao năng lực quản trị điều hành của Ban lãnh đạo.

- Kiện toàn đội ngũ nhân sự, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự có đủ năng lực chuyên môn và đạo đức lối sống để thực hiện tốt các công việc của Công ty.

- Tăng cường giám sát hoạt động của các phòng ban chuyên môn, thực hiện tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết để mang lại hiệu quả cao trong công tác sử dụng và nâng cao hiệu quả vốn.

- Chuẩn hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, từng bước áp dụng công nghệ quản lý hiện đại theo tiêu chuẩn ISO.

- Tăng cường công tác bảo vệ an ninh để bảo vệ tài sản và cơ sở vật chất kỹ thuật của công ty...

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành:

STT	CHI TIẾT	SỐ NGƯỜI	THÙ LAO BÌNH QUÂN/THÁNG	TỔNG CỘNG NĂM
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch	1	5.000.000	60.000.000
2	Phó Chủ tịch	1	3.000.000	36.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	2.000.000	72.000.000
	Cộng (I)	5	14.000.000	168.000.000

II Ban Kiểm soát

1	Trưởng Ban kiểm soát	1	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên BKS	2	2.000.000	48.000.000
	Cộng (II)	3	7.000.000	84.000.000
	Cộng (I+II)	8	21.000.000	252.000.000

Tuy nhiên trong năm 2010, các thành viên HĐQT và các thành viên Ban kiểm soát có tham gia điều hành hoặc các thành viên có kiêm nhiệm các chức vụ trong Công ty đã tình nguyện không nhận thù lao theo tinh thần tờ trình về thù lao của các thành viên HĐQT và BKS trong buổi đại hội cổ đông thường niên năm 2010.

Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 10/13 người.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT (tính đến 31/03/2010):

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Bùi Pháp	Chủ tịch	15.962.000	54,852%
2	Nguyễn Đình Trạc	P. Chủ tịch	200.000	0,687%
3	Võ Châu Hoàng	Thành viên	150.000	0,515%
4	Đỗ Thanh	Thành viên	250.000	0,859%
5	Nguyễn Tấn Phương	Thành viên	80.000	0,270%

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Trước ngày 01/01/2010, tỷ lệ sở hữu của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Bùi Pháp	Chủ tịch	21.200.000	72,852%
2	Nguyễn Đình Trạc	P. Chủ tịch	200.000	0,687%
3	Võ Châu Hoàng	Thành viên	150.000	0,515%
4	Đỗ Thanh	Thành viên	250.000	0,859%
5	Nguyễn Tấn Phương	Thành viên	80.000	0,270%

Trong năm 2009, tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT có sự thay đổi như sau:

Ông Bùi Pháp – Chủ tịch HĐQT chuyên nhượng bớt cổ phần cho các cổ đông khác nhằm hạ tỷ lệ sở hữu cá nhân từ 72,85% VCP xuống còn 54,85% VCP. Tính đến ngày 31/03/2010, tỷ lệ sở hữu của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Bùi Pháp	Chủ tịch	15.962.000	54,852%
2	Nguyễn Đình Trạc	P. Chủ tịch	200.000	0,687%
3	Võ Châu Hoàng	Thành viên	150.000	0,515%
4	Đỗ Thanh	Thành viên	250.000	0,859%
5	Nguyễn Tấn Phương	Thành viên	80.000	0,270%

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước: Không có

2.2. Cổ đông sáng lập:

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập:

Trước ngày 31/12/2009, Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai có 9 cổ đông sáng lập. Cụ thể:

Họ và tên	Số lượng nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Ông Bùi Pháp	15.962.000	54,852%
Bà Nguyễn Thị Hương	2.910.000	10%
Ông Nguyễn Thanh Lâm	873.000	3%
Bà Nguyễn Thị Diễm	873.000	3%
Bà Võ Thị Cẩm Nhung	582.000	2%
Ông Đỗ Thanh	250.000	0,859%
Ông Phạm Trung	200.000	0,687%
Ông Nguyễn Đình Trạc	200.000	0,687%
Ông Võ Châu Hoàng	150.000	0,515%

Họ và tên	Số lượng nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Tổng cộng	22.000.000	75,601%

Trong năm 2010, Công ty không có sự thay đổi về cơ cấu cổ đông sáng lập.

Thông tin chi tiết về Cổ đông lớn trong nước:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG	SỐ CỔ PHẦN NĂM GIỮ	TỶ LỆ %
-----	-------------	---------	-------------------------------	-----------------------------	---------

I Cổ đông tổ chức: Không có

II Cổ đông cá nhân:

STT	HỌ TÊN	ĐỊA CHỈ	NĂM SINH	SỐ CP	TỶ LỆ %
1	Ông Bùi Pháp	03 Trần Quang Khải – Pleiku – Gia Lai	1962	15.962.000	54,852%
2	Bà Nguyễn Thị Hương	03 Trần Quang Khải – Pleiku – Gia Lai	1973	2.910.000	10%
3	Ông Nguyễn Thanh Lâm	02 Đặng Trần Côn – Pleiku – Gia Lai	1980	883.000	3,034%
4	Bà Nguyễn Thị Diễm	43 Lý Nam Đế – Pleiku – Gia Lai	1980	887.000	3,048%
5	Bà Võ Thị Cẩm Nhưng	308 – 310 Cao Thắng – Q10 – TP.HCM	1980	582.000	2%

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Tính đến thời điểm 11/02/2011, Công ty cổ phần DLGL có 01 cổ đông là tổ chức nước ngoài, và có 07 cổ đông cá nhân là người nước ngoài.

STT	DANH MỤC	SỐ LƯỢNG CP NĂM GIỮ	TỶ LỆ %
I Cổ đông tổ chức			
1	CREDIT SUISSE (HONG KONG) LTD	43.540	0,15

DUCLONG GROUP

II Cổ đông cá nhân

1 Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết	Không có	0%
2 Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phần có quyền biểu quyết	Không có	0%
3 Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết (07 cổ đông cá nhân)	14.900	0,05 %
Tổng cộng	44.000	0,2 %

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Pháp